

BẢN MÔ TẢ
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

Ngành đào tạo: Huấn luyện thể thao

Chương trình đào tạo: Huấn luyện thể thao

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 5441/QĐ-ĐHSPHN ngày 10 tháng 12 năm 2025 của
Hiệu trưởng Trường ĐHSP Hà Nội)*

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Tên chương trình (Tiếng Việt/Tiếng Anh): **Huấn luyện thể thao/Sports coaching**
2. Trình độ đào tạo: Đại học
3. Ngành đào tạo (Tiếng Việt/Tiếng Anh): **Huấn luyện thể thao/Sports coaching**
4. Mã ngành đào tạo: **7810302**
5. Hình thức đào tạo: Chính quy
6. Thời gian đào tạo chính khóa: 4 năm
7. Ngôn ngữ đào tạo: Tiếng Việt
8. Tên văn bằng tốt nghiệp: Cử nhân
9. Khoa quản lý/đào tạo: Giáo dục thể chất
10. Vị trí công tác (việc làm) có thể đảm nhận sau khi tốt nghiệp: Giảng viên đào tạo về Thể dục, Thể thao tại các trường đại học, cao đẳng và học viện; Chuyên viên nghiên cứu tại các viện khoa học, trung tâm Thể dục Thể thao, hoặc các cơ quan quản lý thể thao ở cấp xã, phường, thị trấn; Hướng dẫn viên hoặc quản lý trong các công ty thể thao, câu lạc bộ thể thao, phòng tập gym và các đơn vị liên quan.
11. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp: có khả năng học lên bậc học thạc sĩ, tiến sĩ, có thể tham gia học văn bằng thứ 2 trong cùng lĩnh vực hoặc tương đương.
12. Đối sánh, tham khảo CTĐT với các trường trong và ngoài nước: Đại học TDTT Bắc Ninh, Đại học SP TDTT Hà Nội, ĐH Quốc gia Seoul Hàn Quốc, ĐH TDTT Tokyo.
13. Thông tin về tuyển sinh:
 - 13.1. Hình thức tuyển sinh: Theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo và theo Đề án Tuyển sinh của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội công bố hàng năm.
 - 13.2. Đối tượng tuyển sinh: Theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo và theo Đề án Tuyển sinh của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội công bố hàng năm.
 - 13.3. Dự kiến quy mô tuyển sinh: Theo chỉ tiêu được Bộ giáo dục và Đào tạo phê duyệt và theo Đề án Tuyển sinh của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội công bố hàng năm.
14. Ngày 10 tháng 12 năm ban hành/điều chỉnh bản mô tả chương trình đào tạo.

II. MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo ngành Huấn luyện thể thao nhằm mục tiêu đào tạo những huấn luyện viên, cán bộ chuyên môn có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, sức khỏe tốt và có trình độ chuyên môn vững vàng. Sinh viên sau khi tốt nghiệp sẽ có năng lực tổ chức, quản lý và huấn luyện thể thao ở các cấp độ khác nhau, đáp ứng yêu cầu phát triển của thể thao thành tích cao trong nước và quốc tế.

2. Mục tiêu cụ thể

PO1 – Phẩm chất chính trị, đạo đức, nghề nghiệp: Vững vàng chính trị, tuân thủ pháp luật, có đạo đức nghề nghiệp, trách nhiệm xã hội, tác phong chuyên nghiệp và tuân thủ đạo đức huấn luyện.

PO2 – Năng lực học tập suốt đời và hội nhập: Tự học, cập nhật chuyên môn, giao tiếp hiệu quả, làm việc nhóm, sử dụng tốt CNTT và ngoại ngữ, thích ứng môi trường quốc tế.

PO3 – Vận dụng kiến thức vào công việc: Áp dụng kiến thức liên ngành vào huấn luyện, tổ chức quản lý thể thao, phân tích và giải quyết vấn đề, lập kế hoạch và xây dựng giáo án phù hợp.

PO4 – Năng lực chuyên sâu huấn luyện: Vững lý thuyết chuyên ngành, đánh giá vận động viên, ứng dụng công nghệ hiện đại, huấn luyện chuyên sâu một môn thể thao từ cơ bản đến nâng cao.

PO5 – Có khả năng vận dụng kiến thức chuyên môn và phân tích dữ liệu thực tiễn để giải quyết hiệu quả các vấn đề nảy sinh trong quá trình huấn luyện.

III. CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo cử nhân Huấn luyện thể thao đáp ứng các chuẩn đầu ra sau:

PLO1. Thể hiện được tinh thần yêu nước, hiểu biết và hành động phù hợp với chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các chuẩn mực đạo đức và trách nhiệm với cộng đồng.

PLO2: Vận dụng được kiến thức, kỹ năng cơ bản trong phán đoán và tự chủ chuyên môn để nhận diện và thích ứng được với sự phát triển của nghề nghiệp và văn hóa - xã hội.

PLO3: Sử dụng được kiến thức có liên quan để phát hiện và giải quyết sáng tạo các vấn đề trong hoạt động giáo dục và truyền thông trong giáo dục.

PLO4: Giao tiếp hiệu quả bằng tiếng Việt và tiếng Anh trong các tình huống chuyên môn và trong môi trường hội nhập quốc tế.

PLO5: Có khả năng tự học, nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ và đổi mới sáng tạo trong huấn luyện thể thao.

PLO6: Tổ chức và quản lý hoạt động thể thao một cách hiệu quả, bao gồm công tác quản lý đội tuyển, sự kiện và cơ sở vật chất.

PLO7: Vận dụng kiến thức cơ sở về khoa học xã hội, khoa học tự nhiên và khoa học thể thao vào công tác huấn luyện thể thao.

PLO8: Phân tích được các nguyên lý sinh lý học, giải phẫu học, dinh dưỡng, tâm lý và y học thể thao trong quá trình tổ chức huấn luyện vận động viên.

PLO9: Áp dụng kiến thức chuyên môn và kỹ thuật của môn thể thao chuyên sâu trong việc xây dựng kế hoạch và tổ chức huấn luyện.

PLO10: Thiết kế, tổ chức và điều hành các buổi tập luyện và thi đấu thể thao phù hợp với trình độ và mục tiêu huấn luyện.

PLO11: Thực hiện các phương pháp đánh giá thể lực, kỹ thuật, chiến thuật và tâm lý vận động viên một cách khoa học và hiệu quả.

PLO12: Giải quyết vấn đề trong huấn luyện một cách linh hoạt, sáng tạo dựa trên cơ sở dữ liệu thực tiễn và lý luận chuyên môn.

2. Ma trận kết nối mục tiêu với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo và các chỉ báo

Mục tiêu của chương trình đào tạo (POs)	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOs)	Chỉ báo (PIs)
PO1. Phẩm chất chính trị, đạo đức, nghề nghiệp: Vững vàng chính trị, tuân thủ pháp luật, có đạo đức nghề nghiệp, trách nhiệm xã hội, tác phong chuyên nghiệp và tuân thủ đạo đức huấn luyện.	PLO1. Thể hiện được tinh thần yêu nước, hiểu biết và hành động phù hợp với chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các chuẩn mực đạo đức và trách nhiệm với cộng đồng.	PI1.1. Nhận biết được tri thức lý luận chính trị cốt lõi của chủ nghĩa Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam. PI1.2. Thể hiện được tình yêu đất nước, lập trường tư tưởng, chính trị vững vàng, tự hào về truyền thống tốt đẹp của dân tộc, ý thức trách nhiệm với cộng đồng. PI1.3. Vận dụng được tri thức của khoa học lý luận chính trị vào giải quyết một số vấn đề đặt ra của khoa học chuyên ngành, cuộc sống và thực tiễn đất nước trong kỉ nguyên mới.
	PLO2. Vận dụng được kiến thức, kỹ năng cơ bản trong phán đoán và tự chủ chuyên môn để nhận diện và thích ứng được với sự phát triển của nghề nghiệp và văn hóa - xã hội.	PI2.1. Vận dụng được tri thức về Tâm lý học giáo dục, Thống kê xã hội học để nhận diện và thích ứng được với sự phát triển của nghề nghiệp và văn hóa - xã hội. PI2.2. Vận dụng được tri thức về Tin học đại cương/Tiếng Việt thực hành/Nghệ thuật đại cương để nhận diện và thích ứng được với sự phát triển của nghề nghiệp và văn hóa - xã hội. PI2.3. Xây dựng và thực hiện kế hoạch bản thân đáp ứng được sự phát triển của nghề nghiệp và văn hóa - xã hội.
	PLO3. Sử dụng được kiến thức có liên quan để phát hiện và giải quyết sáng tạo các vấn đề trong hoạt động giáo dục và truyền thông trong giáo dục;	PI3.1. Trình bày tri thức và phương pháp nghiên cứu về khoa học xã hội và nhân văn. PI3.2. Xác định và phân tích được vấn đề nảy sinh trong lĩnh vực khoa học xã hội – nhân văn và hoạt động nghề nghiệp cũng như trong cuộc sống.

Mục tiêu của chương trình đào tạo (POs)	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOs)	Chỉ báo (PIs)
		PI3.3 Vận dụng kiến thức khoa học xã hội – nhân văn và chuyên ngành vào đề xuất và lựa chọn được các phương án giải quyết vấn đề trong hoạt động nghề nghiệp và trong cuộc sống.
PO2. Năng lực học tập suốt đời và hội nhập: Tự học, cập nhật chuyên môn, giao tiếp hiệu quả, làm việc nhóm, sử dụng tốt CNTT và ngoại ngữ, thích ứng môi trường quốc tế.	PLO4. Giao tiếp hiệu quả bằng tiếng Việt và tiếng Anh trong các tình huống chuyên môn và trong môi trường hội nhập quốc tế.	PI4.1: Trình bày rõ ràng, logic và thuyết phục các nội dung chuyên môn bằng tiếng Việt trong quá trình giảng dạy, huấn luyện và làm việc nhóm. PI4.2: Sử dụng tiếng Anh thành thạo ở mức cơ bản để trao đổi thông tin chuyên môn, tìm kiếm tài liệu và giao tiếp trong môi trường hội nhập quốc tế. PI4.3: Ứng dụng hiệu quả các kỹ năng giao tiếp (nghe, nói, đọc, viết) bằng tiếng Việt và tiếng Anh trong các tình huống chuyên môn, học thuật và hợp tác quốc tế.
	PLO5. Có khả năng tự học, nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ và đổi mới sáng tạo trong huấn luyện thể thao.	PI5.1: Tự xác định nhu cầu học tập và xây dựng kế hoạch tự học nhằm nâng cao kiến thức, kỹ năng chuyên môn trong huấn luyện thể thao. PI5.2: Thực hiện nghiên cứu khoa học cơ bản hoặc ứng dụng, biết khai thác, phân tích dữ liệu chuyên môn để giải quyết vấn đề thực tiễn trong huấn luyện. PI5.3: Vận dụng hiệu quả các công nghệ hiện đại (phần mềm, thiết bị đo lường, phân tích kỹ thuật, dữ liệu số, v.v.) và đề xuất các ý tưởng đổi mới trong quá trình huấn luyện thể thao.
	PLO6. Tổ chức và quản lý hoạt động thể thao một cách hiệu quả, bao gồm công tác quản lý đội tuyển, sự kiện và cơ sở vật chất.	PI6.1: Phân tích và lập kế hoạch tổ chức các hoạt động thể thao phù hợp với mục tiêu, đối tượng và điều kiện thực tiễn. PI6.2: Thực hiện hiệu quả công tác quản lý đội tuyển thể thao, bao gồm tuyển chọn, xây dựng kế hoạch huấn luyện, theo dõi và đánh giá quá trình tập luyện. PI6.3: Tổ chức, giám sát và đánh giá hiệu quả việc sử dụng cơ sở vật chất và thiết bị thể thao trong quá trình huấn luyện và thi đấu.

Mục tiêu của chương trình đào tạo (POs)	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOs)	Chỉ báo (PIs)
PO3. Vận dụng kiến thức vào công việc: Áp dụng kiến thức liên ngành vào huấn luyện, tổ chức quản lý thể thao, phân tích và giải quyết vấn đề, lập kế hoạch và xây dựng giáo án phù hợp.	PLO7. Vận dụng kiến thức cơ sở về khoa học xã hội, khoa học tự nhiên và khoa học thể thao vào công tác huấn luyện thể thao.	PI7.1: Hiểu và giải thích được các nguyên lý cơ bản của khoa học xã hội, khoa học tự nhiên và khoa học thể thao liên quan đến hoạt động huấn luyện. PI7.2: Phân tích và áp dụng các kiến thức cơ sở vào việc xây dựng kế hoạch huấn luyện phù hợp với đặc điểm lứa tuổi, giới tính và môn thể thao. PI7.3: Vận dụng kiến thức khoa học để điều chỉnh và giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình huấn luyện vận động viên.
	PLO8. Phân tích được các nguyên lý sinh lý học, giải phẫu học, dinh dưỡng, tâm lý và y học thể thao trong quá trình tổ chức huấn luyện vận động viên.	PI8.1: Trình bày và phân tích được các kiến thức cơ bản về sinh lý học và giải phẫu học liên quan đến hoạt động thể thao. PI8.2: Vận dụng kiến thức về dinh dưỡng và y học thể thao để đánh giá, xây dựng chương trình dinh dưỡng và phục hồi chức năng cho vận động viên. PI8.3: Phân tích và ứng dụng các nguyên lý tâm lý học thể thao để nâng cao hiệu quả huấn luyện và thi đấu của vận động viên.
	PLO9. Áp dụng kiến thức chuyên môn và kỹ thuật của môn thể thao chuyên sâu trong việc xây dựng kế hoạch và tổ chức huấn luyện.	PI9.1: Phân tích được đặc điểm chuyên môn, kỹ chiến thuật và yêu cầu thể lực của môn thể thao chuyên sâu để làm cơ sở xây dựng kế hoạch huấn luyện. PI9.2: Xây dựng kế hoạch huấn luyện chi tiết phù hợp với từng giai đoạn huấn luyện và đối tượng vận động viên của môn thể thao chuyên sâu. PI9.3: Tổ chức thực hiện kế hoạch huấn luyện và điều chỉnh hợp lý trong quá trình huấn luyện dựa trên phản hồi và kết quả thực tiễn.
PO4. Năng lực chuyên sâu huấn luyện: Vững lý thuyết chuyên ngành, đánh giá vận động viên, ứng dụng công nghệ hiện đại, huấn luyện chuyên sâu một môn	PLO10. Thiết kế, tổ chức và điều hành các buổi tập luyện và thi đấu thể thao phù hợp với trình độ và mục tiêu huấn luyện.	PI10.1: Phân tích và xác định mục tiêu, nội dung, phương pháp huấn luyện phù hợp với trình độ và đặc điểm của vận động viên. PI10.2: Tổ chức và điều hành hiệu quả các buổi tập luyện thể thao đảm bảo tính khoa học, an toàn và đạt được mục tiêu đề ra.

Mục tiêu của chương trình đào tạo (POs)	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOs)	Chỉ báo (PIs)
thể thao từ cơ bản đến nâng cao.		PI10.3: Lập kế hoạch và điều phối tổ chức thi đấu thể thao theo đúng quy định chuyên môn và phù hợp với trình độ vận động viên.
	PLO11. Thực hiện các phương pháp đánh giá thể lực, kỹ thuật, chiến thuật và tâm lý vận động viên một cách khoa học và hiệu quả.	PI11.1: Lựa chọn và áp dụng đúng các phương pháp, công cụ đánh giá thể lực phù hợp với đặc điểm và trình độ của vận động viên. PI11.2: Phân tích và đánh giá chính xác kỹ thuật, chiến thuật thi đấu thông qua quan sát, ghi hình, và các công cụ hỗ trợ chuyên môn. PI11.3: Sử dụng các phương pháp đánh giá tâm lý thể thao để nhận diện trạng thái tâm lý và đề xuất giải pháp hỗ trợ phù hợp cho vận động viên.
P05. Có khả năng vận dụng kiến thức chuyên môn và phân tích dữ liệu thực tiễn để giải quyết hiệu quả các vấn đề nảy sinh trong quá trình huấn luyện.	PLO12. Giải quyết vấn đề trong huấn luyện một cách linh hoạt, sáng tạo dựa trên cơ sở dữ liệu thực tiễn và lý luận chuyên môn.	PI12.1: Thu thập, phân tích và đánh giá dữ liệu thực tiễn huấn luyện để xác định vấn đề và nguyên nhân cốt lõi. PI12.2: Đề xuất các giải pháp huấn luyện sáng tạo và linh hoạt dựa trên kết quả phân tích dữ liệu và lý luận chuyên môn. PI12.3: Thực hiện, điều chỉnh và đánh giá hiệu quả giải pháp huấn luyện thông qua quá trình thực nghiệm và phản hồi thực tiễn.

IV. CẤU TRÚC VÀ KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Cấu trúc của chương trình đào tạo: Khối lượng kiến thức toàn khóa: 127 tín chỉ (chưa bao gồm kiến thức Giáo dục Quốc phòng - an ninh và Giáo dục pháp luật), phân bổ thành 8 học kỳ trong 4 năm.

TT	Khối học vấn	Tín chỉ	Tỉ lệ
A	Giáo dục quốc phòng-an ninh		
B	Giáo dục Pháp luật		
C	Khối học vấn chung	30	31.49%
D	Khối học vấn nhóm ngành Khoa học xã hội và nhân văn	10	
E	Khối học vấn chuyên ngành Bắt buộc Tự chọn	81	63.78%
F	Khóa luận tốt nghiệp hoặc tương đương	6	4.73%
Tổng số		127	100%

2. Khung chương trình đào tạo

TT	Tên học phần	Mã môn	Số tín chỉ	Số tiết				Điều kiện tiên quyết
				Lên lớp			Giờ tự học, tự NC	
				Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận		
A	KIẾN THỨC CHUNG		35					
I	KHỐI HỌC VẤN CHUNG TOÀN TRƯỜNG		25					
1	Tâm lí học giáo dục	PSYC 101	4	45	0	15	140	
2	Thống kê xã hội học	MATH 137	2	20	0	10	70	
3	Triết học Mác – Lênin	PHIS 105	3	36	0	9	105	
4	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	POLI 104	2	20	0	10	70	
5	Chủ nghĩa xã hội khoa học	POLI 106	2	20	0	10	70	PHIS 105, POLI 104
6	Tư tưởng Hồ Chí Minh	POLI 202	2	20	0	10	70	PHIS 105, POLI 106
7	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	POLI 204	2	20	0	10	70	
8	Tự chọn		2/6					
8.1	Tiếng Việt thực hành	COMM106	2	10	0	20	70	
8.2	Phát triển năng lực số	COMP103	2	20	10	0	70	
8.3	Nghệ thuật đại cương	COMM107	2	15	0	15	70	
9	Ngoại ngữ 1 (Chọn 1/03 môn)							
9.1	Tiếng Anh 1	ENGL104	3	30	15	0	105	
9.2	Tiếng Trung 1	CHIN 105	3	30	15	0	105	
9.3	Tiếng Pháp 1	FREN 104	3	30	15	0	105	
10	Ngoại ngữ 2 (Chọn 1/03 môn theo đúng NN 1)							
10.1	Tiếng Anh 2	ENGL 106	3	28	17	0	105	ENGL104
10.2	Tiếng Trung 2	CHIN 106	3	30	15	0	105	CHIN 104

TT	Tên học phần	Mã môn	Số tín chỉ	Số tiết				Điều kiện tiên quyết
				Lên lớp			Giờ tự học, tự NC	
				Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận		
10.3	Tiếng Pháp 2	FREN 106	3	30	15	0	105	FREN 104
11	Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam	DEFE105	3	33	9	3	105	
12	Công tác quốc phòng và an ninh	DEFE106	2	25	0	5	70	
13	Quân sự chung	DEFE205	2	25	0	5	70	
14	Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	DEFE206	4	30	0	15	155	
15	Giáo dục pháp luật	PILI102	2	Tổ chức giảng dạy trong tuần Sinh hoạt Công dân và các tuần Rèn luyện nghiệp vụ				
II	Khối học văn chung của nhóm ngành Khoa học xã hội và nhân văn		10					
16	Cơ sở văn hóa việt nam	COMM105	2	18	0	12	70	
17	Nhập môn khoa học xã hội và nhân văn	COMM103	2	20	0	10	70	
18	Lịch sử văn minh thế giới	COMM108	2	22	0	8	70	
19	Xã hội học đại cương	COMM109	2	22	0	8	70	
20	Nhân học đại cương	COMM110	2	22	0	8	70	
B	KIẾN THỨC CHUYÊN MÔN		92					
I.	Khối kiến thức cơ sở ngành:		34					
	Học phần bắt buộc		25					

TT	Tên học phần	Mã môn	Số tín chỉ	Số tiết				Điều kiện tiên quyết
				Lên lớp			Giờ tự học, tự NC	
				Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận		
1	Giải phẫu học TDTT	PHYE157	3	45	0	0	105	
2	Sinh lý học TDTT	SPORT7801	3	45	0	0	105	
3	Tâm lý học TDTT	PHYE 233	3	45	0	0	105	
4	Phương pháp thống kê trong TDTT	SPORT7802	2	30	0	0	70	
5	Phương pháp NCKH TDTT	PHYE246	2	30	0	0	70	
6	Lý luận và PP huấn luyện thể thao	SPORT7803	3	45	0	0	105	
7	Quản lý thể thao thành tích cao	SPORT7804	3	30	0	0	70	
8	Tuyển chọn VĐV thể thao	SPORT7805	3	45	0	0	105	
9	Vệ sinh học TDTT	PHYE232	3	45	0	0	105	
	Học phần tự chọn (chọn 3/12 HP)		9					
1	Hồi phục TDTT	PHYE339	3	45	0	0	105	
2	Quản lý học TDTT	SPORT7806	3	45	0	0	105	
3	Kinh tế học TDTT	SPORT7807	3	45	0	0	105	
4	Giáo dục học TDTT	PHYE453	3	45	0	0	105	
5	Đo lường TDTT	PHYE331	3	45	0	0	105	
6	Dinh dưỡng học TDTT	SPORT7808	3	45	0	0	105	
7	Lịch sử TDTT và lịch sử Olympic	SPORT7809	3	45	0	0	105	
8	Thể thao giải trí	SPORT78010	3	45	0	0	105	

TT	Tên học phần	Mã môn	Số tín chỉ	Số tiết				Điều kiện tiên quyết
				Lên lớp			Giờ tự học, tự NC	
				Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận		
9	Sinh cơ học TDTT	SPORT78011	3	45	0	0	105	
10	Sinh hóa học TDTT	SPORT78012	3	45	0	0	105	
11	Y học TDTT	PHYE232	3	45	0	0	105	
12	Lý luận và phương pháp TDTT	SPORT78013	3	45	0	0	105	
II.	Kiến thức ngành		42					
	Học phần bắt buộc		9					
1	Điền kinh và PP huấn luyện	SPORT78014	3	10	70	0	70	
2	Thể dục và PP huấn luyện	SPORT78015	3	10	70	0	70	
3	Bơi lội và PP huấn luyện	SPORT78016	3	10	70	0	70	
	Học phần tự chọn (chọn 5/13 HP)		15					
1	Bóng đá và PP huấn luyện	SPORT78017	3	10	70	0	70	
2	Bóng ném và PP huấn luyện	SPORT78018	3	10	70	0	70	
3	Bóng chuyền và PP huấn luyện	SPORT78019	3	10	70	0	70	
4	Bóng rổ và PP huấn luyện	SPORT78020	3	10	70	0	70	
5	Võ và PP huấn luyện (Taekwondo)	SPORT78021	3	10	70	0	70	
6	Quần vợt và PP huấn luyện	SPORT78022	3	10	70	0	70	
7	Cầu lông và PP huấn luyện	SPORT78023	3	10	70	0	70	
8	Bóng bàn và PP huấn luyện	SPORT78024	3	10	70	0	70	
9	Cờ vua và PP huấn luyện	SPORT78025	3	10	70	0	70	

TT	Tên học phần	Mã môn	Số tín chỉ	Số tiết				Điều kiện tiên quyết
				Lên lớp			Giờ tự học, tự NC	
				Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận		
10	Đá cầu và PP huấn luyện	SPORT78026	3	10	70	0	70	
11	Khiêu vũ thể thao và PP huấn luyện	SPORT78027	3	10	70	0	70	
12	Yoga và PP huấn luyện	SPORT78028	3	10	70	0	70	
13	Thể dục Aerobic và PP huấn luyện	SPORT78029	3	10	70	0	70	
	Lý luận và PP huấn luyện (môn thể thao chuyên sâu - 6 học phần bắt buộc) chọn 1/03 môn thể thao chuyên sâu:		18					
1	Chuyên sâu huấn luyện Bóng đá		18					
1.1	Chuyên sâu huấn luyện Bóng đá-HP1	SPORT78030	3	5	80	0	65	SPORT78014 SPORT78015
1.2	Chuyên sâu huấn luyện Bóng đá-HP2	SPORT78031	3	5	80	0	65	SPORT78030
1.3	Chuyên sâu huấn luyện Bóng đá-HP3	SPORT78032	3	5	80	0	65	SPORT78031
1.4	Chuyên sâu huấn luyện Bóng đá-HP4	SPORT78033	3	5	80	0	65	SPORT78032
1.5	Chuyên sâu huấn luyện Bóng đá-HP5	SPORT78034	3	5	80	0	65	SPORT78033
1.6	Chuyên sâu huấn luyện Bóng đá-HP6	SPORT78035	3	5	80	0	65	SPORT78034

TT	Tên học phần	Mã môn	Số tín chỉ	Số tiết				Điều kiện tiên quyết
				Lên lớp			Giờ tự học, tự NC	
				Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận		
2	Chuyên sâu huấn luyện Bóng chuyền		18					
2.1	Chuyên sâu huấn luyện Bóng chuyền-HP1	SPORT78036	3	5	80	0	65	
2.2	Chuyên sâu huấn luyện Bóng chuyền-HP2	SPORT78037	3	5	80	0	65	SPORT78036
2.3	Chuyên sâu huấn luyện Bóng chuyền-HP3	SPORT78038	3	5	80	0	65	SPORT78037
2.4	Chuyên sâu huấn luyện Bóng chuyền-HP4	SPORT78039	3	5	80	0	65	SPORT78038
2.5	Chuyên sâu huấn luyện Bóng chuyền-HP5	SPORT78040	3	5	80	0	65	SPORT78039
2.6	Chuyên sâu huấn luyện Bóng chuyền-HP6	SPORT78041	3	5	80	0	65	SPORT78040
3	Huấn luyện Bóng rổ - Chuyên sâu		18					
3.1	Chuyên sâu huấn luyện Bóng rổ-HP1	SPORT78042	3	5	80	0	65	
3.2	Chuyên sâu huấn luyện Bóng rổ-HP2	SPORT78043	3	5	80	0	65	SPORT78042
3.3	Chuyên sâu huấn luyện Bóng rổ-HP3	SPORT78044	3	5	80	0	65	SPORT78043
3.4	Chuyên sâu huấn luyện Bóng rổ-HP4	SPORT78045	3	5	80	0	65	SPORT78044

TT	Tên học phần	Mã môn	Số tín chỉ	Số tiết				Điều kiện tiên quyết
				Lên lớp			Giờ tự học, tự NC	
				Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận		
3.5	Chuyên sâu huấn luyện Bóng rổ-HP5	SPORT78046	3	5	80	0	65	SPORT78045
3.6	Chuyên sâu huấn luyện Bóng rổ-HP6	SPORT78047	3	5	80	0	65	
III.	Thực hành nghề nghiệp		10					
1	Kiến tập và trải nghiệm thực tế	SPORT78048	2					
2	Thực tập nghề nghiệp	SPORT78049	8					SPORT78048
IV.	Khóa luận tốt nghiệp hoặc các Học phần thay thế		6					
	Khóa luận tốt nghiệp		6					
1	Khóa luận tốt nghiệp	SPORT78050	6					
	Các học phần thay thế tốt nghiệp (chọn 2/4 HP, trong đó 1 HP bắt buộc)		6					
	Học phần bắt buộc (1 HP)		3					
1	Lý luận và phương pháp Thể thao thành tích cao	SPORT78051	3	45	0	0	105	
	Học phần tự chọn (chọn 1/4 HP)		3					
1	Y sinh học TDTT (môn tổ hợp)	SPORT78052	3	45	0	0	105	
2	Văn hóa thể thao	SPORT78053	3	45	0	0	105	
3	Đường lối của TDTT	SPORT78054	3	45	0	0	105	

TT	Tên học phần	Mã môn	Số tín chỉ	Số tiết				Điều kiện tiền quyết
				Lên lớp			Giờ tự học, tự NC	
				Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận		
	đảng cộng sản Việt Nam							
4	Truyền thông và Marketing thể thao	SPORT78055	3	45	0	0	105	
	Tổng		127					

V. MA TRẬN LIÊN KẾT GIỮA CÁC HỌC PHẦN VÀ CÁC PLO

Mã học phần	Tên học phần	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12
PSYC101	Tâm lý giáo dục	I	M										
MATH137	Thống kê xã hội học	I	M	I									
PHIS105	Triết học Mác-Lênin	R	I										
POLI104	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	M		I									
POLI106	Chủ nghĩa xã hội khoa học	M											
POLI202	Tư tưởng Hồ Chí Minh	M											
POLI204	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	M											
COMM106	Tiếng Việt thực hành	R	M	I									
COMP103	Phát triển năng lực số	I	M										
COMM107	Nghệ thuật đại cương	I	R										
ENGL104	Tiếng Anh 1	I		R									M
FREN104	Tiếng Pháp 1	I		R									M
CHIN105	Tiếng Trung Quốc 1	I		R									M
ENGL106	Tiếng Anh 2	I		R									M
FREN106	Tiếng Pháp 2	I		R									M
CHIN106	Tiếng Trung Quốc 2	I		R									M
PILI102	Giáo dục pháp luật	M	R										
COMM 103	Nhập môn Khoa học xã hội và nhân văn	I		M									
COMM 108	Nhân học đại cương	I		M									
COMM 109	Xã hội học đại cương		I	M	R								
COMM 105	Cơ sở văn hóa Việt Nam	I		M									
COMM 110	Lịch sử văn minh thế giới	I		M									
BIOL156	Giải phẫu học TĐTT							M				M	
SPORT7801	Sinh lý học TĐTT							M	M		R		M
PHYE233	Tâm lý học TĐTT	I	I									M	
SPORT7802	PP thống kê trong TĐTT			R									M
PHYE246	PP NCKH TĐTT			R									
SPORT7803	Quản lý thể thao thành tích cao	I				R		M					
SPORT7804	Tuyển chọn VĐV thể thao						R	R	M				

Mã học phần	Tên học phần	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12
SPORT7805	Lý luận và PP TDTT	I		R			M					M	
PHYE232	Vệ sinh học TDTT	I							M		R		
PHYE339	Hồi phục TDTT							R				M	
PHYE453	Giáo dục học TDTT	I	R	R									
PHYE331	Đo lường TDTT						I			R	M		
SPORT7806	Quản lý học TDTT	I				M							
SPORT7807	Dinh dưỡng học TDTT	I					R		M				
PHYE453	Kinh tế học TDTT	I				R							
SPORT7809	Lịch sử TDTT và lịch sử Olympic	I	R										M
SPORT78010	Thể thao giải trí	I				R						M	
SPORT78011	Sinh hóa học TDTT							R	M			R	
PHYE232	Y học TDTT							R				M	
SPORT78013	Lý luận và PP HLTT	I	R			R		R				M	
SPORT78014	Lý luận và PP huấn luyện Điền kinh		I							M	R		
SPORT78015	Lý luận và PP huấn luyện Thể dục		I							M	R		
SPORT78016	Lý luận và PP huấn luyện Bơi lội		I							M	R		
SPORT78017	Lý luận và PP huấn luyện Bóng đá		I							M	R		
SPORT78018	Lý luận và PP huấn luyện Bóng ném		I							M	R		
SPORT78019	Lý luận và PP huấn luyện Bóng chuyền		I							M	R		
SPORT78020	Lý luận và PP huấn luyện Bóng rổ		I							M	R		
SPORT78021	Lý luận và PP huấn luyện Võ thuật		I							M	R		
SPORT78022	Lý luận và PP huấn luyện Quần vợt		I							M	R		
SPORT78023	Lý luận và PP huấn luyện Cầu lông		I							M	R		
SPORT78024	Lý luận và PP huấn luyện Bóng bàn		I							M	R		
SPORT78025	Lý luận và PP huấn luyện Cờ vua		I							M	R		
SPORT78026	Lý luận và PP huấn luyện Đá cầu		I							M	R		
SPORT78027	Lý luận và PP huấn luyện Khiêu vũ thể thao		I							M	R		
SPORT78028	Lý luận và PP huấn luyện Yoga		I							M	R		

Mã học phần	Tên học phần	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12
SPORT78029	Lý luận và PP huấn luyện Thể dục Aerobic		I							M	R		
SPORTBD78030	Lý luận và PPHL môn thể thao chuyên sâu 1		I							M	R		
SPORTBD78031	Lý luận và PPHL môn thể thao chuyên sâu 2		I							M	R		
SPORTBD78032	Lý luận và PPHL môn thể thao chuyên sâu 3		I							M	R		
SPORTBD78033	Lý luận và PPHL môn thể thao chuyên sâu 4		I							M	R		
SPORTBD78034	Lý luận và PPHL môn thể thao chuyên sâu 5		I							M	R		
SPORTBD78035	Lý luận và PPHL môn thể thao chuyên sâu 6		I							M	R		
SPORT78036	Kiến tập và trải nghiệm thực tế	R	R		M								
SPORT78037	Thực tập nghề nghiệp	R	R		M								
SPORTKL78038	Khóa luận tốt nghiệp	R	R	R		M	M		M	M		M	
SPORT78039	Lý luận và PP Thể thao thành tích cao	R	R			M	M						
SPORT78040	Y sinh học TDTT (môn tổ hợp)				R				M	M			
SPORT78041	Văn hóa thể thao	R	R		M			M			R		R
SPORT78042	Đường lối TDTT của đảng cộng sản Việt Nam	I									R		
SPORT78043	Truyền thông và Marketing thể thao	R	R		M				R	M		R	

Mức độ đóng góp của các học phần đối với việc đạt được PLO/PI (các mức I, R, M)

I (Introduced): Học phần có sự hỗ trợ đạt được PLO/PI và ở mức giới thiệu/bắt đầu.

R (Reinforced): Học phần có sự hỗ trợ đạt được PLO/PI và ở mức nâng cao hơn mức giới thiệu/bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế, ...

M (Mastery): Học phần hỗ trợ mạnh mẽ người học trong việc thuần thục/thành thạo hay đạt được PLO. Nếu người học hoàn thành tốt học phần này thì xem như người học đã ở mức thuần thục/thành thạo một nội hàm quan trọng (còn gọi là chỉ số đánh giá kết quả thực hiện PI của PLO hoặc thậm chí thuần thục/thành thạo toàn bộ PLO đó.

VI. MÔ TẢ TÓM TẮT NỘI DUNG CHÍNH CỦA CÁC HỌC PHẦN

TT	HP	Mã HP	Số TC	Nội dung mô tả học phần (tóm tắt)
I	Khối học văn chung		25	
1	Tâm lý học giáo dục	PSYC 101	4	Học phần <i>Tâm lý học giáo dục</i> trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về bản chất và các hiện tượng tâm lý ở con người nói chung, học sinh nói riêng; cơ sở tâm lý học của hoạt động dạy học, hoạt động giáo dục và hỗ trợ tâm lý học đường; đặc điểm lao động sư phạm và nhân cách người thầy giáo. Nội dung học phần gồm 6 khối kiến thức và kỹ năng tương ứng: Khối 1: Nhập môn: giới thiệu khái quát về khoa học tâm lý; Khối 2: Các hiện tượng tâm lý cá nhân, bao gồm hoạt động nhận thức, xúc cảm- tình cảm và các hành động (kỹ năng, kỹ xảo); Khối 3: Cá nhân và sự phát triển tâm lý cá nhân. Khối này đề cập tới các đặc trưng tâm lý cá nhân, sự phát triển tâm lý cá nhân qua các giai đoạn lứa tuổi và các nhân tố tác động tới sự phát triển tâm lý cá nhân; Khối 4: Cơ sở tâm lý của hoạt động dạy học và giáo dục học sinh: Các lý thuyết tâm lý về dạy học và giáo dục; cơ sở tâm lý học của việc hình thành tri thức khoa học và phát triển tư duy; cơ sở tâm lý học của hoạt động giáo dục cho học sinh. Khối 5: cơ sở tâm lý học về hoạt động nghề nghiệp và nhân cách của người giáo viên, bao gồm đặc điểm lao động sư phạm của người giáo viên; các phẩm chất và năng lực nghề của người giáo viên và hoạt động rèn luyện của sinh viên sư phạm trong quá trình hình thành nhân cách người thầy giáo.
2	Thống kê xã hội học	MATH 137	2	Học phần <i>Thống kê Xã hội học</i> trang bị cho người học các kiến thức, kỹ năng cơ bản về cách thức thu thập, trình bày, xử lý, phân tích số liệu và rút ra một số kết luận có ý nghĩa về mặt thống kê. Qua môn học này, người học vận dụng được những kiến thức, kỹ năng thống kê cơ bản trong học tập và nghiên cứu những lĩnh vực chuyên ngành đồng thời cũng nhận diện và thích ứng được với sự phát triển của nghề nghiệp và văn hoá-xã hội. Nội dung học phần gồm 3 phần chính: Phần một trang bị một số kiến thức xác suất cơ sở như xác suất của biến cố, tính độc lập, biến ngẫu nhiên, các số đặc trưng của biến ngẫu nhiên, phân phối nhị thức và phân phối chuẩn. Phần hai trang bị một số kỹ năng về lấy mẫu ngẫu nhiên và thống kê mô tả. Phần ba trang bị một số phương pháp thống kê suy diễn cơ bản gồm khoảng tin cậy, kiểm định giả thuyết và phân tích hồi quy tuyến tính.

TT	HP	Mã HP	Số TC	Nội dung mô tả học phần (tóm tắt)
3	Triết học Mác – Lênin	PHIS 105	3	Học phần Triết học Mác – Lê nin cung cấp cho sinh viên một cách có hệ thống các nguyên lý, quy luật chung nhất của tự nhiên, xã hội và tư duy. Nội dung học phần gồm ba chương. Chương 1: Khái luận về Triết học và Triết học Mác – Lênin, gồm các nội dung: Triết học và vấn đề cơ bản của triết học, triết học Mác – Lênin và vai trò của nó trong đời sống xã hội; Chương 2: Chủ nghĩa duy vật biện chứng, gồm những nội dung: vật chất và ý thức, phép biện chứng duy vật, lý luận nhận thức của chủ nghĩa duy vật biện chứng; Chương 3: Chủ nghĩa duy vật lịch sử, với những nội dung cơ bản: hình thái kinh tế - xã hội, giai cấp và dân tộc, nhà nước và cách mạng xã hội, ý thức xã hội và triết học về con người. Qua các kiến thức đã học, sinh viên hiểu được bản chất khoa học, cách mạng của Triết học Mác – Lênin; hình thành thế giới quan duy vật và phương pháp luận biện chứng. Trên cơ sở đó, sinh viên vận dụng tri thức đã học vào nhận thức, phân tích, đánh giá và thực hành trong ứng xử, học tập và lao động; rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng, có bản lĩnh chính trị vững vàng, giải quyết tốt những vấn đề thực tiễn đặt ra.
4	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	POLI 104	2	Kinh tế chính trị Mác – Lênin là môn học cung cấp cho sinh viên một cách có hệ thống các tri thức về sự ra đời, phát triển của Kinh tế chính trị Mác – Lênin; những nội dung cơ bản của Kinh tế chính trị Mác – Lênin và những vấn đề cơ bản của Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Nội dung học phần bao gồm 06 chương: Chương 1. Đối tượng, phương pháp nghiên cứu của Kinh tế chính trị Mác – Lênin; Chương 2. Hàng hoá, thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường; Chương 3. Giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường; Chương 4. Cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường; Chương 5. Kinh tế thị trường định hướng XHCN, các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam; Chương 6. CNH, HĐH và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam. Từ những kiến thức được trang bị, sinh viên hiểu được bản chất khoa học, cách mạng của Kinh tế chính trị Mác – Lênin, nhận biết được trách nhiệm của bản thân trong học tập, nghiên cứu và ý thức được trách nhiệm với cộng đồng, đất nước. Trên cơ sở đó, sinh viên vận dụng được các tri thức Kinh tế chính trị Mác – Lênin để xây dựng lập trường tư tưởng, chính trị vững vàng; chấp hành nghiêm chỉnh đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, góp phần xây dựng và bảo vệ đất nước; vận dụng được các tri thức của môn học vào giải quyết một số vấn đề đặt ra của khoa học chuyên ngành, cuộc sống và thực tiễn.

TT	HP	Mã HP	Số TC	Nội dung mô tả học phần (tóm tắt)
5	Chủ nghĩa xã hội khoa học	POLI 106	2	Học phần Chủ nghĩa xã hội khoa học trang bị cho sinh viên hệ thống tri thức lí luận cơ bản, cốt lõi về Chủ nghĩa xã hội khoa học - một trong ba bộ phận cấu thành chủ nghĩa Mác - Lênin. Nội dung học phần bao gồm 7 chương. Chương 1: Nhập môn Chủ nghĩa xã hội khoa học. Chương 2: Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân. Chương 3: Chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Chương 4: Dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa. Chương 5: Cơ cấu xã hội giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Chương 6: Vấn đề dân tộc và tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Chương 7: Vấn đề gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Từ những kiến thức đã học, sinh viên phân tích, đánh giá và nhận diện bản chất của các vấn đề liên quan tới xây dựng chủ nghĩa xã hội, góp phần xây dựng lập trường tư tưởng vững vàng, tin tưởng vào con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta; có năng lực nhận diện và phản biện lại những quan điểm sai trái về chủ nghĩa xã hội, về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, về sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.
6	Tư tưởng Hồ Chí Minh	POLI 202	2	Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh trang bị cho sinh viên những tri thức cơ bản, cốt lõi có tính hệ thống về khái niệm, nguồn gốc, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; những nội dung cơ bản về tư tưởng Hồ Chí Minh và sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong quá trình lãnh đạo cách mạng. Nội dung học phần bao gồm 6 chương: Chương 1: Đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn Tư tưởng Hồ Chí Minh; Chương 2: Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; Chương 3: Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; Chương 4: Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam và nhà nước Việt Nam; Chương 5: Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; Chương 6: Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức, con người. Trên cơ sở khối học vấn được trang bị, giáo dục cho sinh viên lòng yêu nước, tự hào dân tộc, biết ơn công lao to lớn của lãnh tụ, nâng cao bản lĩnh chính trị, trung thành với mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Từ đó, hình thành cho sinh viên khả năng

TT	HP	Mã HP	Số TC	Nội dung mô tả học phần (tóm tắt)
				tư duy độc lập, nhận diện, đánh giá, vận dụng tri thức về tư tưởng Hồ Chí Minh vào giải quyết các vấn đề trong thực tiễn đời sống, học tập và công tác.
7	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	POLI 204	2	Môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam được cấu trúc thành 3 chương (Chương 1: Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền từ năm 1930 đến năm 1945; Chương 2: Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến chống ngoại xâm, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước từ năm 1945 đến năm 1975; Chương 3: Đảng lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới từ năm 1975 đến nay). Nội dung trình bày quá trình ra đời, lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực tiễn của Đảng Cộng sản Việt Nam trong tiến trình cách mạng của dân tộc, được phản ánh cụ thể qua các sự kiện lịch sử Đảng. Môn học cũng đề cập đến phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng qua các thời kỳ, trọng tâm là Đảng lãnh đạo cách mạng giải phóng dân tộc, xây dựng và phát triển đất nước bằng đường lối chính trị, chủ trương, chính sách lớn; làm rõ những thắng lợi, thành tựu, nguyên nhân thắng lợi, kinh nghiệm, bài học, ý nghĩa lịch sử của cách mạng Việt Nam do Đảng lãnh đạo trong sự nghiệp giải phóng dân tộc, kháng chiến giành độc lập, thống nhất, thành tựu của công cuộc đổi mới; môn học còn đề cập tới tổ chức của Đảng từ Trung ương đến cơ sở, công tác xây dựng Đảng qua các giai đoạn lịch sử từ khi Đảng ra đời đến nay.
8	Tự chọn		2/6	
8.1	Tiếng Việt thực hành	COMM106	2	Tiếng Việt thực hành là môn học giúp sinh viên phát triển năng lực sử dụng tiếng Việt: có tri thức, kỹ năng cơ bản về tiếng Việt; vận dụng để nhận biết, phân tích, khắc phục những lỗi thường gặp trong quá trình tạo lập, tiếp nhận văn bản; sử dụng thành thạo tiếng Việt (chủ yếu là đọc, viết) trong học tập, nghiên cứu, dạy học chuyên ngành và trong giao tiếp xã hội. Môn học được xây dựng theo trục của 4 hoạt động nghe, nói, đọc, viết. Nội dung học phần gồm ba chương. Chương 1: Thực hành đọc hiểu văn bản; Chương 2: Thực hành viết văn bản và chương 3: Thực hành thuyết trình. Với mỗi chương, sinh viên sẽ được tiếp cận với lý thuyết cơ bản của tiếng Việt trên các phương diện ngữ âm, chữ viết, từ ngữ, ngữ pháp, ... và thực hành sử dụng tiếng Việt với nhiều bài tập cụ thể, hấp dẫn.

TT	HP	Mã HP	Số TC	Nội dung mô tả học phần (tóm tắt)
				Môn học không chỉ giúp sinh viên sử dụng được tiếng Việt chuẩn mực, hiệu quả trong giao tiếp hàng ngày và trong hoạt động chuyên môn mà còn qua năng lực thực hành tiếng Việt, phát triển được kỹ năng cơ bản trong chuyên môn để nhận diện và thích ứng được với sự phát triển của nghề nghiệp và văn hóa xã hội.
8.2	Phát triển năng lực số	COMP103	2	Học phần trang bị kiến thức và kỹ năng cơ bản về chuyển đổi số, năng lực số và công dân số, nhằm giúp sinh viên vận dụng công nghệ số một cách an toàn, hiệu quả và có trách nhiệm trong học tập và công việc. Nội dung học phần bao gồm các chương cốt lõi về an toàn, đạo đức, và hợp tác chuyên nghiệp trên không gian số, đồng thời hướng dẫn người học các nguyên tắc và quy trình để thiết kế và sáng tạo nội dung số như hình ảnh và video đa phương tiện. Đặc biệt, học phần giới thiệu về Trí tuệ nhân tạo tạo sinh (GenAI), bao gồm tổng quan về AI và kỹ thuật viết câu lệnh (prompt) hiệu quả. Sinh viên sẽ được học cách ứng dụng AI để tăng cường hiệu quả học tập và nghiên cứu khoa học, đồng thời thảo luận về các vấn đề đạo đức và trách nhiệm khi sử dụng công nghệ này. Cuối cùng, học phần tập trung vào việc tối ưu hóa công việc bằng cách xử lý và trình bày văn bản học thuật chuyên nghiệp, cùng với kỹ năng phân tích và trực quan hóa dữ liệu thực tiễn.
8.3	Nghệ thuật đại cương	COMM107	2	Bộ môn Nghệ thuật học nhằm mục đích nâng cao nhân cách của mỗi sinh viên (cả khoa học Nhân văn, khoa học Xã hội, lẫn khoa học tự nhiên, bởi mỗi sinh viên là một nhân cách và nhân cách khoa học ở lĩnh vực nào cũng cần có một trình độ tối thiểu. Sự cần thiết này ở chỗ nghệ thuật mang bản chất sáng tạo, là chất xúc tác cho mọi hành vi sáng tạo khác. Nội dung học phần gồm năm chương: Chương 1: Nhập môn nghệ thuật học, nhằm tìm hiểu nguồn gốc của nghệ thuật, khái niệm nghệ thuật và những đặc trưng của các loại hình nghệ thuật. Sinh viên nghiên cứu đọc, hiểu. Chương 2: Các thành tựu cơ bản của nghệ thuật phương Tây. từ thời nguyên thủy đến thế kỷ XIX, SV thực hành tìm hiểu theo nhóm và được thuyết trình theo nhóm. Chương 3: Các thành tựu nghệ thuật phương Đông và phương Tây. Chương 4: Các thành tựu cơ bản của nghệ thuật hiện đại. Cuối thế kỷ XIX - Đầu thế kỷ XX). SV thực hành tìm hiểu theo nhóm và được thuyết trình theo nhóm. Chương 5: Cách thưởng thức nghệ thuật. Với mỗi

TT	HP	Mã HP	Số TC	Nội dung mô tả học phần (tóm tắt)
				chương, sinh viên sẽ được tiếp cận với lý thuyết cơ bản, nghiên cứu thực hành và trình bày theo nhóm.
9	Ngoại ngữ 1			
9.1	Tiếng Anh 1	ENGL104	3	Môn học nhằm giúp cho sinh viên không chuyên tiếng Anh tại trường đại học sư phạm có được các kiến thức và kỹ năng cần thiết làm nền tảng để tiến tới đạt được trình độ bậc 3 theo khung Năng lực Ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam. Học phần này nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức như cách sử dụng của các thì hiện tại, quá khứ và tương lai, một số trợ động từ khuyết thiếu chỉ bốn phần, sự dự đoán và khả năng, nhóm từ vựng thuộc các chủ đề: du lịch, tiền bạc, mua sắm, mô tả ngoại hình và trang phục, mô tả nơi chốn, công việc, những kiến thức quan trọng về phát âm như trọng âm từ và câu, mối liên hệ giữa chữ viết và phát âm của một số âm, cách nối âm. Đồng thời học phần cũng giúp sinh viên phát triển các kỹ năng ngôn ngữ bậc 3: nghe hiểu được các hội thoại và độc thoại thuộc các chủ đề quen thuộc; đọc hiểu được các bài báo, email, câu chuyện thuộc các chủ đề quen thuộc; viết email cho bạn bè, người thân, viết blog và viết đơn xin việc; vận dụng các từ vựng và cấu trúc học trong chương trình để đạt được các mục đích giao tiếp cụ thể như làm quen, hỏi thông tin ở nơi công cộng, nói về kì nghỉ, về việc mua sắm, về chủ đề việc làm.
9.2	Tiếng Trung 1	CHIN 105	3	Học phần tiếng Trung 1 trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về hệ thống ngữ âm, chữ Hán. Bên cạnh đó, học phần bước đầu triển khai và vận dụng vào viết những bài văn ngắn bằng tiếng Trung trong khoảng 100 chữ xoay quanh những chủ đề giới thiệu họ tên, nghề nghiệp, gia đình, mua sắm, giá cả; hiểu và sử dụng được một lượng từ khoảng 200 đến 250 từ.
9.3	Tiếng Pháp 1	FREN 104	3	-Trang bị cho sinh viên các cấu trúc cơ bản, vốn từ vựng quen thuộc nhật liên quan đến các chủ điểm như: bản thân, gia đình, bạn bè, sở thích... - Vận dụng được những kiến thức cơ bản trong các tình huống giao tiếp quen thuộc ở mức độ đơn giản
10	Ngoại ngữ 2			
10.1	Tiếng Anh 2	ENGL 106	3	Môn học nhằm giúp cho sinh viên không chuyên tiếng Anh tại trường đại học sư phạm có được các kiến thức và kỹ năng cần thiết làm nền tảng để tiến tới đạt được trình độ bậc 3 theo khung Năng lực Ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam. Học phần này nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức như cách sử dụng của các thì hiện tại, quá khứ và tương lai, một số trợ động từ khuyết thiếu

TT	HP	Mã HP	Số TC	Nội dung mô tả học phần (tóm tắt)
				chỉ bốn phần, sự dự đoán và khả năng, nhóm từ vựng thuộc các chủ đề: du lịch, tiền bạc, mua sắm, mô tả ngoại hình và trang phục, mô tả nơi chốn, công việc, những kiến thức quan trọng về phát âm như trọng âm từ và câu, mối liên hệ giữa chữ viết và phát âm của một số âm, cách nối âm. Đồng thời học phần này cũng giúp sinh viên nghe hiểu được các hội thoại và độc thoại thuộc các chủ đề quen thuộc, đọc hiểu được các bài báo, email, câu chuyện thuộc các chủ đề quen thuộc, vận dụng các kiến thức từ vựng ngữ pháp để viết email cho bạn bè, người thân, viết blog và viết đơn xin việc, vận dụng các từ vựng và cấu trúc học trong chương trình để đạt được các mục đích giao tiếp cụ thể như làm quen, hỏi thông tin ở nơi công cộng, nói về kì nghỉ, về việc mua sắm, về chủ đề việc làm.
10.2	Tiếng Trung 2	CHIN 106	3	Học phần Trang bị cho sinh viên một vốn từ vựng từ 250 đến 500 từ, các mẫu câu, các mẫu cấu trúc sử dụng trong giao tiếp thực tế theo chủ đề bản thân, nghề nghiệp, gia đình, mua sắm, làm khách, kế hoạch hoạt động. Sinh viên sau khi kết thúc học phần có thể vận dụng được những cấu trúc cơ bản đã học để thực hành giao tiếp và triển khai kĩ năng viết khoảng từ 100 chữ đến 150 chữ theo các chủ đề đã học.
10.3	Tiếng Pháp 2	FREN 106	3	-Trang bị cho sinh viên câu và cấu trúc, từ vựng phục vụ nhu cầu giao tiếp cơ bản như đi mua hàng, hỏi đường... - Vận dụng được những kiến thức cơ bản trong các tình huống giao tiếp quen thuộc và thiết yếu
11	Giáo dục pháp luật	PILI102	2	Học phần này gồm có 5 modul. Các modul của học phần tập trung trang bị cho người học hệ thống tri thức pháp luật toàn diện và gắn với thực tiễn giáo dục. Modul 1 cung cấp nền tảng lý luận về Nhà nước và pháp luật, giúp sinh viên hiểu bản chất, vai trò và cấu trúc của hệ thống pháp luật Việt Nam. Modul 2 đi sâu vào Hiến pháp, Luật Hành chính và các luật liên quan đến quản lý giáo dục, giúp người học nắm vững cơ sở pháp lý của hoạt động giáo dục. Modul 3 tập trung vào Luật Hình sự và đặc biệt là phòng chống bạo lực học đường, trang bị năng lực nhận diện và xử lý các hành vi vi phạm. Modul 4 cung cấp kiến thức về Luật Dân sự và Luật Lao động, gắn với các quan hệ pháp lý thường gặp của học sinh, sinh viên và người lao động.

TT	HP	Mã HP	Số TC	Nội dung mô tả học phần (tóm tắt)
				Modul 5 giúp sinh viên hiểu sâu sắc quyền con người và quyền trẻ em, góp phần xây dựng môi trường giáo dục nhân văn, an toàn và tôn trọng pháp quyền.
12	Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam	DEFE105	3	Nội dung chủ yếu của học phần là cung cấp kiến thức cho sinh viên những hiểu biết kiến thức cơ bản về Quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về nền quốc phòng an ninh; xây dựng quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân; truyền thống chống giặc ngoại xâm của dân tộc, lực lượng vũ trang nhân dân và nghệ thuật quân sự Việt Nam, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân; sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, xây dựng, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.
13	Công tác quốc phòng và an ninh	DEFE106	2	Nội dung chủ yếu của học phần là cung cấp kiến thức cho sinh viên những hiểu biết kiến thức cơ bản về Phòng chống chiến lược “Diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch, phòng chống địch lợi dụng vấn đề dân tộc tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam, phòng chống vi phạm pháp luật về môi trường, trật tự an toàn giao thông, phòng chống vi phạm trên không gian mạng và các mối đe dọa an ninh phi truyền thống ở Việt nam. Thông qua đó nâng cao ý thức trách nhiệm của sinh viên trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.
14	Quân sự chung	DEFE205	1	Nội dung của học phần là cung cấp kiến thức cho sinh viên bổ sung kiến thức về phòng thủ dân sự và kỹ năng tổ chức hoạt động trong ngày, trong tuần 1 cách khoa học, nắm được tổ chức quân đội, các kiến thức về điều lệnh đội ngũ trong quân đội; rèn luyện nâng cao sức khỏe nhanh nhẹn dẻo dai.
15	Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	DEFE206	2	Nội dung chủ yếu của học phần là cung cấp kiến thức cho sinh viên bổ sung kiến thức và kỹ năng thực hành quân sự, có kỹ thuật, chiến thuật, sử dụng được một số loại vũ khí bộ binh; thành thạo trong sử dụng lựu đạn và súng tiểu liên AK sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an bảo vệ Tổ quốc
II	Khối học vấn chung của nhóm ngành Khoa học Xã hội		10	

TT	HP	Mã HP	Số TC	Nội dung mô tả học phần (tóm tắt)
15	Cơ sở văn hóa Việt Nam	COMM 105	2	Học phần Có sở văn hoá Việt Nam cung cấp các tri thức cơ bản về văn hoá học (các khái niệm, lí thuyết căn bản) và văn hoá Việt Nam (nguồn gốc, diễn trình phát triển, các thành tố văn hoá), mối quan hệ giữa văn hoá và phát triển, vai trò của văn hoá trong phát triển bền vững ở Việt Nam hiện nay. Nội dung học phần gồm bốn chương: Chương 1: Những vấn đề chung về văn hoá và văn hoá học, định vị văn hoá Việt Nam; Chương 2: Diễn trình văn hoá Việt Nam; Chương 3: Các thành tố cơ bản của văn hoá Việt Nam; Chương 4: Văn hoá và phát triển ở Việt Nam hiện nay. Học phần nhằm hình thành ở sinh viên các năng lực cơ bản như năng lực tự chủ và tự học; năng lực giao tiếp và hợp tác; năng lực phát hiện và vận dụng các vấn đề có liên quan đến văn hoá vào lĩnh vực khoa học chuyên ngành.
16	Nhập môn Khoa học Xã hội và Nhân văn	COMM 103	2	Học phần ‘Nhập môn khoa học xã hội và nhân văn’ trang bị cho sinh viên tri thức tổng quan, có tính phương pháp luận về lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn, đặt trong bối cảnh chung của lịch sử học thuật. Các vấn đề trọng tâm gồm: khái niệm, vai trò, vị trí, đặc điểm, các phạm trù, những vấn đề cơ bản, phương pháp nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn. Nội dung học phần gồm 3 chương: Chương 1: Tổng quan về khoa học xã hội và nhân văn; Chương 2: Phương pháp nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn; Chương 3: Khoa học xã hội và nhân văn trong đời sống xã hội, trong nghiên cứu, giảng dạy. Trên cơ sở tri thức và phương pháp được trang bị, sinh viên có khả năng vận dụng để phát hiện, giải quyết những vấn đề khoa học chuyên ngành; những vấn đề của cuộc sống liên quan đến xã hội và con người
17	Nhân học đại cương	COMM 108	2	Nhân học đại cương là môn học cung cấp tri thức cơ bản về con người dưới góc độ sinh học, văn hóa và xã hội, giúp sinh viên hiểu rõ sự đa dạng văn hóa và ứng dụng nhân học vào thực tiễn. Môn học trang bị năng lực tự học, giao tiếp, hợp tác, tư duy phê phán và khả năng phân tích văn hóa – xã hội, giúp sinh viên có thể áp dụng các tri thức và tiếp cận nhân học vào nghiên cứu, công việc và cuộc sống. Nội dung học phần gồm bốn chương: Chương 1 giới thiệu tổng quan về nhân học, Chương 2 đề cập đến nguồn gốc loài người, chủng tộc và tộc người, Chương 3 trình bày các lĩnh vực của nhân học xã hội và văn hóa như ngôn ngữ, tôn giáo, kinh tế, chính trị, còn Chương 4 tập trung giới thiệu việc ứng dụng nhân học vào kinh tế, xã hội, môi trường, giáo dục, y tế và biến đổi văn hóa,... Học phần giúp sinh viên không chỉ nắm vững kiến thức lý thuyết mà còn biết vận dụng vào thực tế, nâng cao tư duy đa chiều và khả năng thích ứng trong môi trường đa văn hóa.

TT	HP	Mã HP	Số TC	Nội dung mô tả học phần (tóm tắt)
18	Xã hội học đại cương	COMM 109	2	Học phần Xã hội học đại cương trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về xã hội học để nghiên cứu và giải quyết các vấn đề của xã hội trong gia đình, cộng đồng, nhà trường và xã hội. Học phần bao gồm 05 chương: Chương 1. Đối tượng, phương pháp nghiên cứu và sự hình thành, phát triển của xã hội học; Chương 2. Con người xã hội và cấu trúc xã hội; Chương 3: Phân tầng xã hội và cơ động xã hội; Chương 4: Xã hội học nông thôn và xã hội học đô thị; Chương 5: Xã hội học giáo dục
20	Lịch sử văn minh thế giới	COMM 110	2	Lịch sử Văn minh Thế giới phần trang bị những tri thức tổng quát về lịch sử văn minh thế giới: khái niệm “văn hóa” và “văn minh”; cơ sở hình thành, những thành tựu cơ bản của văn minh phương Đông thời cổ trung đại, văn minh phương Tây thời cổ đại, văn minh Tây Âu thời trung đại, văn minh thế giới thời cận đại và hiện đại, những vấn đề đặt ra của lịch sử văn minh thế giới; mối quan hệ giữa văn minh, văn hoá, phát triển bền vững ở Việt Nam và trên thế giới. Trên cơ sở đó, học phần giúp người học vận dụng những tri thức đã học để có ý thức tốt hơn trong việc trân trọng, bảo tồn và phát huy giá trị của các di sản văn hóa quốc gia và thế giới; giải quyết tốt những vấn đề của khoa học xã hội chuyên ngành và những vấn đề trong cuộc sống, cũng như có khả năng ứng xử hiện quả với các mối đe dọa hiện hữu đối với tương lai của nhân loại như biến đổi khí hậu, chuyển đổi công nghệ, kỹ thuật và địa chính trị toàn cầu... Cấu trúc của học phần gồm 6 nội dung chính: Chương 1: Những vấn đề chung về lịch sử văn minh thế giới; Chương 2: Văn minh phương Đông thời cổ - trung đại; Chương 3: Văn minh phương Tây thời cổ trung đại; Chương 4: Văn minh thế giới thời cận đại; Chương 5: Văn minh thế giới thời hiện đại; và Chương 6: Những vấn đề đặt ra của lịch sử văn minh thế giới.
B	KIẾN THỨC CHUYÊN MÔN		92	
I.	Khối kiến thức cơ sở ngành:		34	
	<i>Học phần bắt buộc</i>		25	
1	Giải phẫu học TĐTT	BIOL156	3	Học phần tập trung vào việc trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản và thực hành về giải phẫu cơ thể người, đặc biệt liên quan đến thể dục thể thao. Nội dung bao gồm giới thiệu tổng quan về giải phẫu, cấu trúc và chức năng của xương, khớp, cơ ở các chi trên, chi dưới và thân mình, cùng với thực hành giải phẫu để nâng cao kỹ năng quan sát và nhận biết cấu trúc giải phẫu. Học phần cũng cung cấp kiến thức cơ bản về hệ hô hấp, hệ tuần hoàn và hệ thần kinh, giúp sinh viên

TT	HP	Mã HP	Số TC	Nội dung mô tả học phần (tóm tắt)
				hiểu mối quan hệ giữa cấu trúc giải phẫu và chức năng sinh lý trong hoạt động thể chất. Học phần kết thúc bằng buổi ôn tập tổng hợp, củng cố kiến thức và kỹ năng đã học.
2	Sinh lý học TDTT	SPORT7801	3	Học phần cung cấp kiến thức cơ bản về sinh lý các hệ cơ quan chính của cơ thể người, bao gồm hệ máu, tuần hoàn, hô hấp, thần kinh, vận động, tiêu hóa – chuyển hóa năng lượng và bài tiết. Sinh viên được hướng dẫn hiểu cơ chế hoạt động, điều hòa chức năng và mối liên hệ giữa các hệ cơ quan. Các buổi thảo luận giúp củng cố, vận dụng kiến thức vào phân tích các tình huống sinh lý thực tiễn.
3	Tâm lý học TDTT	PHYE 233	3	Học phần cung cấp kiến thức nền tảng về tâm lý học trong thể dục thể thao, bao gồm đối tượng và nhiệm vụ của tâm lý học TDTT; các đặc điểm tâm lý của hoạt động thể thao và tâm lý thi đấu của vận động viên. Nội dung học phần trình bày cơ sở tâm lý của dạy học động tác, huấn luyện kỹ thuật, vai trò của ý chí, lượng vận động và năng lượng tâm lý trong tập luyện. Học phần cũng đề cập đến phương pháp huấn luyện tâm lý cho VĐV, tâm lý tập thể thể thao và vai trò của huấn luyện viên; phẩm chất nhân cách của giáo viên – huấn luyện viên TDTT; cơ sở tâm lý của công tác tuyển chọn tài năng và hoạt động tư vấn tâm lý trong thể thao.
4	Phương pháp thống kê trong TDTT	SPORT7802	2	Học phần cung cấp kiến thức cơ bản về thống kê mô tả và suy luận. Nội dung gồm: Trình bày và trực quan hóa số liệu. Xác định và phân tích các tham số đặc trưng của tập dữ liệu. Ước lượng giá trị trung bình và sai số ước lượng. So sánh các tham số đặc trưng giữa các nhóm dữ liệu. So sánh các tỷ lệ quan sát và kiểm định sự khác biệt. Phân tích mối quan hệ giữa các biến thông qua tương quan và hồi quy.
5	Phương pháp NCKH TDTT	PHYE246	2	Học phần trang bị kiến thức cơ bản về phương pháp luận nghiên cứu khoa học, bao gồm các khái niệm, nguyên tắc và tiến trình thực hiện đề tài nghiên cứu. Sinh viên được hướng dẫn cách thu thập, phân tích và xử lý thông tin từ cả lý thuyết và thực tiễn, đồng thời học cách đánh giá kết quả nghiên cứu một cách hệ thống. Học phần kết hợp lý thuyết và thực hành nhằm phát triển năng lực tổ chức nghiên cứu, tư duy phản biện và giải quyết vấn đề khoa học.
6	Lý luận và phương pháp huấn luyện thể thao	SPORT7803	3	Học phần cung cấp kiến thức cơ bản về lý luận và phương pháp huấn luyện thể thao, bao gồm: tổng quan về nguyên lý huấn luyện, các phương tiện và công cụ huấn luyện; nội dung, nguyên tắc chuyên biệt của huấn luyện theo môn thể thao; các phương pháp huấn luyện đa dạng; đồng thời hướng dẫn cách xây dựng và tổ chức kế hoạch huấn luyện hiệu quả, nhằm phát triển năng lực vận động và thành tích thể thao.
7	Quản lý thể thao thành tích cao	SPORT7804	2	Học phần cung cấp kiến thức nền tảng về quản lý trong thể thao, bao gồm các nguyên lý chung của quản lý và đặc thù quản lý thể thao thành tích cao. Nội dung tập trung vào tổ chức và điều hành các hoạt động chuyên sâu như tuyển chọn vận động viên, quản lý quá trình huấn luyện, và

TT	HP	Mã HP	Số TC	Nội dung mô tả học phần (tóm tắt)
				tổ chức thi đấu thể thao thành tích cao, giúp người học hình thành năng lực quản lý hiệu quả trong môi trường thể thao chuyên nghiệp.
8	Tuyển chọn VĐV thể thao	SPORT7805	3	Học phần cung cấp kiến thức tổng quan về tuyển chọn vận động viên thể thao, bao gồm mục đích, ý nghĩa và quá trình phát triển lịch sử của tuyển chọn. Sinh viên được làm quen với các khái niệm cơ bản, cơ sở khoa học, các yêu cầu và quy trình tuyển chọn vận động viên. Học phần cũng giới thiệu các phương pháp ứng dụng trong tuyển chọn, cùng với cách đánh giá khả năng vận động viên và thực hiện các bước cụ thể trong quy trình tuyển chọn nhằm phát hiện và phát triển tài năng thể thao một cách khoa học và hiệu quả
9	Vệ sinh học TDDT	PHYE232	2	Học phần cung cấp kiến thức cơ bản về vệ sinh trong thể dục thể thao, bao gồm vệ sinh cá nhân, dinh dưỡng, môi trường, và vệ sinh trong quá trình tập luyện. Học viên được hướng dẫn thực hành vệ sinh buổi tập, vệ sinh tập luyện theo lứa tuổi, điều kiện thời tiết và địa lý khác nhau, cũng như vệ sinh trong môi trường trường học, nhằm đảm bảo an toàn, nâng cao hiệu quả và bảo vệ sức khỏe khi tham gia hoạt động TDDT.
10	Hồi phục TDDT	PHYE339	2	Học phần cung cấp kiến thức về nguyên lý và cơ chế hồi phục trong hoạt động thể thao, phân tích mệt mỏi thể chất và sinh lý, giới thiệu các phương pháp và phương tiện hồi phục truyền thống và hiện đại, nhằm tối ưu hóa hiệu suất và phòng ngừa chấn thương cho vận động viên.
	Học phần tự chọn (chọn 3/11 HP)		9	
1	Giáo dục học TDDT	PHYE 453	3	Học phần cung cấp kiến thức cơ bản về giáo dục học và giáo dục học thể dục thể thao (TDDT), bao gồm khái niệm, nhiệm vụ, đặc điểm và vai trò của TDDT trong phát triển nhân cách. Sinh viên được trang bị hiểu biết về mục tiêu, nguyên lý giáo dục TDDT, quá trình phát triển tâm lý-thể chất, năng lực và phẩm chất của giáo viên TDDT, cùng các phương pháp và kỹ năng tổ chức dạy học. Học phần cũng giới thiệu cách kết hợp TDDT với các môn học khác, tổ chức giáo dục ngoài giờ, áp dụng công nghệ và đổi mới phương pháp giảng dạy. Hoạt động học tập bao gồm thảo luận nhóm, phân tích tình huống sư phạm, thực hành, dự giờ, mô phỏng tình huống, báo cáo chuyên đề và tiểu luận.
2	Đo lường TDDT	PHYE331	3	Học phần cung cấp kiến thức và phương pháp cơ bản về đo lường trong thể dục thể thao, bao gồm: phương pháp toán – thống kê xử lý dữ liệu đo lường; cơ sở lý thuyết và lý luận về đo lường, test và đánh giá; ứng dụng đo lường trong tuyển chọn tài năng; sử dụng các công cụ, thiết bị đo lường; và thực hành các bài kiểm tra tiêu chuẩn trong thể dục thể thao.
3	Quản lý học TDDT	SPORT7806	3	Học phần cung cấp những kiến thức nền tảng về quản lý Thể dục Thể thao (TDDT), gồm: cơ sở lý luận và các nguyên tắc, phương pháp quản lý TDDT; cấu trúc hệ thống tổ chức – quản lý

TT	HP	Mã HP	Số TC	Nội dung mô tả học phần (tóm tắt)
				trong lĩnh vực TDTT; nội dung và quy trình thực hiện hoạt động quản lý, chỉ đạo và kiểm tra; đồng thời trình bày các mô hình tổ chức, quản lý và đánh giá công tác TDTT trong nhà trường.
4	Dinh dưỡng học TDTT	SPORT7807	3	Học phần "Dinh dưỡng thể thao" cung cấp kiến thức và kỹ năng cơ bản về dinh dưỡng dành cho vận động viên. Nội dung bao gồm: tổng quan dinh dưỡng thể thao, các chất dinh dưỡng và nhu cầu năng lượng; dinh dưỡng theo chu kỳ huấn luyện; cân bằng nước và điện giải; chế độ ăn theo môn thể thao và trước – trong – sau thi đấu; thực phẩm chức năng và bổ sung; các vấn đề về chống doping và đạo đức thể thao. Sinh viên được thực hành tính toán năng lượng, phân tích khẩu phần, xây dựng chế độ ăn, và đánh giá thực phẩm chức năng, kết hợp thảo luận để phát triển khả năng ứng dụng thực tiễn.
5	Kinh tế học TDTT	SPORT7808	3	Học phần Kinh tế học Thể thao cung cấp kiến thức cơ bản và ứng dụng về kinh tế trong lĩnh vực thể thao. Nội dung bao gồm: tổng quan kinh tế học TDTT; cơ chế cầu – cung – giá; thị trường và cạnh tranh; kinh tế học hành vi; tổ chức và quản lý doanh nghiệp thể thao; tài chính và marketing thể thao; kinh tế thể thao chuyên nghiệp, cộng đồng và sự kiện thể thao; lao động, nhân lực; phân tích hiệu quả kinh tế. Học phần kết hợp lý thuyết với thảo luận nhóm, phân tích tình huống và ôn tập thực tiễn.
6	Lịch sử TDTT và lịch sử Olympic	SPORT7809	3	Học phần trình bày tiến trình hình thành và phát triển của thể dục thể thao (TDTT) từ xã hội nguyên thủy đến cận đại, cùng sự biến đổi của TDTT thế giới trước và sau Chiến tranh thế giới thứ hai. Nội dung bao gồm sự ra đời và phát triển của Phong trào Olympic hiện đại, vai trò và ảnh hưởng của các kỳ Thế vận hội trong bối cảnh lịch sử khác nhau, cũng như quá trình phát triển TDTT tại châu Á và Đông Nam Á. Phần lịch sử TDTT Việt Nam được trình bày theo từng giai đoạn: từ thời Pháp thuộc đến Cách mạng Tháng Tám 1945, giai đoạn 1945–1975, và từ năm 1975 đến 2006, nhấn mạnh sự hình thành các thiết chế thể thao quan trọng như Đại hội Thể dục Thể thao toàn quốc, Ủy ban Olympic Việt Nam và các liên đoàn, hiệp hội thể thao quốc gia.
7	Thể thao giải trí	SPORT78010	3	Học phần cung cấp cơ sở lý luận và thực tiễn về thể thao giải trí, giới thiệu các hình thức vận động đa dạng. Sinh viên được tìm hiểu về các môn thể dục dưỡng sinh gắn với thiên nhiên mang đậm bản sắc dân tộc, các môn vận dụng trí tuệ, nghệ thuật và tính thẩm mỹ, cũng như nhóm môn giảm tải, mô phỏng các môn thể thao Olympic để giải trí. Học phần còn giới thiệu các môn thể thao tạo cảm giác mạnh, góp phần phát triển kỹ năng vận động, tinh thần sáng tạo và rèn luyện sức khỏe toàn diện.
8	Tâm lý học quản lý TDTT	SPORT78011	3	Học phần cung cấp kiến thức cơ bản về tâm lý học quản lý, tập trung vào phân tích các yếu tố tâm lý ảnh hưởng đến hoạt động quản lý, quá trình lãnh đạo và quan hệ trong tổ chức. Sinh viên

TT	HP	Mã HP	Số TC	Nội dung mô tả học phần (tóm tắt)
				sẽ được trang bị khả năng vận dụng các nguyên tắc tâm lý học để nâng cao hiệu quả quản lý, xây dựng phong cách lãnh đạo và cải thiện quan hệ trong tập thể.
9	Sinh hóa học TDTT	SPORT78012	3	Học phần cung cấp kiến thức cơ bản về sinh hóa liên quan đến thể dục thể thao, bao gồm thành phần hóa học của cơ thể, các quá trình chuyển hóa năng lượng (glucid, lipid, protid, nước và khoáng), sinh hóa cơ và cơ chế co cơ. Sinh viên được tìm hiểu diễn biến các quá trình tạo năng lượng trong hoạt động cơ, từ trạng thái vận động đến mệt mỏi và hồi phục.
10	Y học TDTT	PHYE 232	3	Học phần cung cấp kiến thức cơ bản về Y học Thể dục Thể thao (TDTT) và kiểm tra y học TDTT, bao gồm đánh giá thể hình, chức năng hệ tim mạch, hô hấp, thần kinh và thần kinh cơ. Học viên được hướng dẫn kiểm tra y học sơ phạm, tự đánh giá sức khỏe, nhận biết, phòng ngừa và xử lý các chấn thương thường gặp trong hoạt động TDTT như chấn thương phần mềm, gãy xương, sọ não, sai khớp, cột sống, cùng các biện pháp cấp cứu và quản lý các bệnh lý phổ biến liên quan đến TDTT.
11	Lý luận và phương pháp TDTT	SPORT78013	3	Học phần cung cấp kiến thức cơ bản về lý luận và phương pháp TDTT, bao gồm: nguyên tắc, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển TDTT; các phương tiện và phương pháp giáo dục thể chất; dạy học động tác; phát triển các tố chất thể lực; tổ chức và hình thức buổi tập thể dục – thể thao.
II.	Kiến thức ngành		42	
	Học phần bắt buộc		9	
1	Điền kinh và PP huấn luyện	SPORT78014	3	Học phần trang bị kiến thức cơ bản về Điền kinh, gồm: lý thuyết chung (khái niệm, phân loại, lịch sử phát triển, hệ thống kỹ thuật, phương pháp giảng dạy, luật và tổ chức thi đấu – trọng tài); kỹ thuật và phương pháp giảng dạy các nội dung chạy (cự ly ngắn, chạy tiếp sức, chạy cự ly trung bình); kỹ thuật nhảy (nhảy xa ưỡn thân, nhảy cao úp bụng); kỹ thuật ném – đẩy (ném bóng, đẩy tạ lưng hướng ném). Học phần đồng thời chú trọng phát triển thể lực chuyên môn và thể lực tổng hợp cho người học.
2	Thể dục và PP huấn luyện	SPORT78015	3	Học phần trang bị những kiến thức lý thuyết cơ bản về thể dục trong hệ thống Giáo dục Thể chất, gồm thuật ngữ – ký hiệu, đặc điểm vận động theo lứa tuổi, các nguyên tắc phòng ngừa chấn thương và các nội dung thực hành trọng tâm. Sinh viên được rèn luyện Đội hình – Đội ngũ (tập hợp, chỉnh đốn, điểm số, điều lệnh động tác, di chuyển và biến đổi đội hình), Thể dục phổ thông cơ bản (bài tay không 64 nhịp), Aerobic (7 bước cơ bản và bài quy định cấp 3), cùng các kỹ năng Thể dục thể thao như lộn trước, lộn sau, chuối bả vai, lộn sau qua vai, lộn chống nghiêng và thực hiện bài liên hoàn. Học phần góp phần phát triển năng lực vận động, kỹ thuật thể dục và ý thức rèn luyện thể chất cho sinh viên.

TT	HP	Mã HP	Số TC	Nội dung mô tả học phần (tóm tắt)
3	Bơi lội và PP huấn luyện	SPORT78016	3	Học phần trang bị kiến thức và kỹ năng cơ bản trong giảng dạy, huấn luyện và thi đấu bơi lội, bao gồm lý luận, kỹ - chiến thuật các kiểu bơi trườn sấp và bơi ếch, kỹ thuật xuất phát và quay vòng, phương pháp huấn luyện thể lực, thực hành cứu đuối, sơ cứu và kỹ năng trọng tài, thi đấu. Học viên được phát triển năng lực chuyên môn toàn diện, kết hợp lý thuyết với thực hành nhằm nâng cao hiệu quả huấn luyện và đảm bảo an toàn trong bơi lội.
	<i>Học phần tự chọn (chọn 5/13 HP)</i>		15	
1	Bóng đá và PP huấn luyện	SPORT78017	3	Học phần cung cấp kiến thức cơ bản về bóng đá, bao gồm lịch sử, luật chơi, kỹ chiến thuật. Sinh viên được rèn luyện các kỹ thuật cá nhân: đá bóng (bằng lòng bàn chân, mu trong, mu chính diện, mu ngoài), dẫn bóng, đánh đầu, ném biên, và các động tác giả với/không bóng. Học phần còn phát triển kỹ năng thủ môn (bắt bóng, di chuyển, phát bóng), nâng cao thể lực và thực hành thi đấu nhằm ứng dụng các kỹ năng trong tình huống thực tế.
2	Bóng ném và PP huấn luyện	SPORT78018	3	Học phần cung cấp kiến thức cơ bản về bóng ném, bao gồm lịch sử, luật chơi, kỹ thuật và chiến thuật. Sinh viên được trang bị kỹ năng di chuyển, dẫn bóng, chuyền và bắt bóng, ném vào cầu môn, thực hiện động tác giả, đột phá và kỹ thuật thủ môn. Học phần kết hợp thực hành chiến thuật cơ bản, rèn luyện thể lực chuyên môn, thi đấu tập luyện, đồng thời thực hành công tác chỉ đạo trận đấu và trọng tài.
3	Bóng chuyền và PP huấn luyện	SPORT78019	3	Học phần cung cấp kiến thức cơ bản về bóng chuyền, bao gồm lịch sử, luật chơi, kỹ thuật cơ sở và các kỹ thuật chuyên môn như chuyền bóng cao tay, chuyền bóng thấp tay, phát bóng, đập bóng, chắn bóng. Sinh viên được hướng dẫn chiến thuật thi đấu, rèn luyện thể lực và thực hành thi đấu qua các bài tập cụ thể.
4	Bóng rổ và PP huấn luyện	SPORT78020	3	Học phần cung cấp kiến thức tổng quan về lịch sử, luật lệ và tổ chức trận đấu bóng rổ; trang bị kỹ năng cơ bản như dẫn bóng, ném rổ, giữ và dẫn bóng 2 bước; phát triển thể lực thông qua khởi động và luyện tập chuyên môn; hướng dẫn chiến thuật cơ bản, nhận diện vai trò và vận dụng sơ đồ 2-1-2; thực hành thi đấu giao hữu, áp dụng kỹ thuật – chiến thuật; đồng thời rèn luyện phân tích và tự đánh giá hiệu quả kỹ năng qua biểu mẫu.
5	Võ và PP huấn luyện (Taekwondo)	SPORT78021	3	Học phần cung cấp kiến thức cơ bản về Taekwondo, bao gồm lịch sử hình thành, hệ thống kỹ – chiến thuật và luật thi đấu. Nội dung trọng tâm gồm các hệ thống tấn pháp, kỹ thuật tấn công và phòng thủ bằng tay, kỹ thuật đòn chân, đôi luyện – tự vệ, cùng các bài quyền cơ bản. Học phần đồng thời phát triển kỹ năng phối hợp đòn tay – đòn chân nâng cao và rèn luyện năng lực thi đấu thông qua các bài tập thực hành chuyên môn.

TT	HP	Mã HP	Số TC	Nội dung mô tả học phần (tóm tắt)
6	Quần vợt và PP huấn luyện	SPORT78022	3	Học phần cung cấp kiến thức cơ bản về Quần vợt, bao gồm lịch sử, hệ thống kỹ – chiến thuật, luật chơi và phương pháp huấn luyện. Sinh viên được hướng dẫn kỹ thuật di chuyển, đánh bóng thuận tay, trái tay, volley, giao bóng và trả giao bóng. Học phần cũng phát triển chiến thuật tấn công – phòng thủ, rèn luyện thể lực và thực hành thi đấu nhằm nâng cao năng lực kỹ thuật, chiến thuật và thể chất trong Quần vợt.
7	Cầu lông và PP huấn luyện	SPORT78023	3	Học phần cung cấp kiến thức cơ bản và nâng cao về môn Cầu lông, bao gồm lịch sử, luật thi đấu, hệ thống kỹ thuật, chiến thuật, phương pháp giảng dạy, tổ chức thi đấu và trọng tài. Sinh viên được học các kỹ năng di chuyển, phòng thủ, đẩy cầu, giao cầu, đánh cầu cao – sâu, đập cầu, bả nhỏ, đánh cầu nhanh, chặn cầu, treo và chém cầu, kèm theo các bài tập phối hợp. Học phần cũng trang bị chiến thuật thi đấu đơn và đôi, kỹ năng thi đấu thực hành và nâng cao thể lực.
8	Bóng bàn và PP huấn luyện	SPORT78024	3	Học phần cung cấp kiến thức cơ bản và kỹ năng thực hành môn bóng bàn, bao gồm: lịch sử, nguyên lý kỹ thuật, chiến thuật, phương pháp huấn luyện, luật thi đấu và trọng tài. Sinh viên được hướng dẫn và luyện tập các kỹ thuật cơ bản: vạt bóng nhanh thuận/tả tay, giao bóng thuận/tả tay với các kiểu xoáy, kỹ thuật gò bóng thuận/tả tay. Đồng thời, học phần phát triển thể lực, kỹ năng thi đấu và ứng dụng chiến thuật trong tập luyện và thi đấu thực tế.
9	Cờ vua và PP huấn luyện	SPORT78025	3	Học phần cung cấp kiến thức về nguồn gốc, lịch sử và xu hướng phát triển của môn Cờ Vua, đồng thời phân tích tác dụng giáo dục, rèn luyện tư duy và kỹ năng chiến lược. Sinh viên được trang bị tri thức cơ bản về luật chơi, các quân cờ, chiến thuật và chiến lược. Học phần nghiên cứu lý luận và phương pháp huấn luyện các giai đoạn của ván đấu, bao gồm khai cuộc, trung cuộc và tàn cuộc, cùng cờ thế và kỹ năng tính toán. Bên cạnh đó, sinh viên được hướng dẫn phương pháp tổ chức, thi đấu và trọng tài môn Cờ Vua, nhằm phát triển năng lực thực hành và quản lý thi đấu.
10	Đá cầu và PP huấn luyện	SPORT78026	3	Học phần cung cấp kiến thức cơ bản và nâng cao về môn Đá cầu, bao gồm lịch sử, hệ thống kỹ thuật và chiến thuật, phương pháp giảng dạy – huấn luyện, luật thi đấu, tổ chức và điều hành thi đấu. Sinh viên được hướng dẫn thực hành các kỹ năng cơ bản và nâng cao: di chuyển, tâng cầu, chuyền cầu, đỡ cầu, phát cầu, tấn công và phòng thủ. Học phần cũng trang bị chiến thuật thi đấu, phát triển thể lực và tổ chức các bài thi đấu tập, nhằm nâng cao năng lực vận động và ứng dụng trong thực tiễn.
11	Khiêu vũ thể thao và PP huấn luyện	SPORT78027	3	Học phần cung cấp kiến thức và kỹ năng cơ bản về lý luận, kỹ thuật và huấn luyện trong Khiêu vũ thể thao. Nội dung bao gồm: các nguyên lý giảng dạy và huấn luyện; các vũ hình cơ bản của Rumba, Chachacha và Samba; phương pháp huấn luyện thể lực; đồng thời thực hành kỹ năng

TT	HP	Mã HP	Số TC	Nội dung mô tả học phần (tóm tắt)
				trọng tài và tổ chức thi đấu. Học phần giúp sinh viên nắm vững lý thuyết, phát triển kỹ năng thực hành và năng lực đánh giá trong môi trường thi đấu Khiêu vũ thể thao.
12	Yoga và PP huấn luyện	SPORT78028	3	Học phần cung cấp kiến thức nền tảng về Yoga, gồm lịch sử hình thành, triết lý và các khái niệm – đặc điểm của Yoga cùng các nhánh luyện tập phổ biến. Nội dung bao quát tác dụng của Yoga đối với cơ thể và tâm trí; hệ thống các nhóm asana chính; các kỹ thuật hô hấp (pranayama) ; thực hành thiền định ; ứng dụng yoga trị liệu ; và xây dựng – triển khai các chuỗi bài tập yoga phù hợp với từng mục tiêu luyện tập.
13	Thể dục Aerobic và PP huấn luyện	SPORT78029	3	Học phần cung cấp kiến thức cơ bản về Aerobic, gồm lịch sử, kỹ thuật và luật thi đấu; phương pháp biên soạn bài tập Aerobic. Sinh viên được trang bị kỹ thuật 7 bước di chuyển cơ bản cùng các nhóm động tác động lực, tĩnh lực, bật–nhảy, mềm dẻo và thăng bằng. Học phần đồng thời rèn luyện thể lực, hướng dẫn xây dựng và thực hành bài Aerobic hoàn chỉnh.
	Lý luận và PP huấn luyện (môn thể thao chuyên sâu - 6 học phần bắt buộc) chọn 1/03 môn thể thao chuyên sâu:		18	
1	Huấn luyện Bóng đá - Chuyên sâu		18	
1.1	Huấn luyện Bóng đá - Chuyên sâu 1	SPORTBD78030	3	Học phần cung cấp kiến thức cơ bản về lịch sử, luật lệ, vị trí và sơ đồ đội hình 4-4-2; rèn luyện kỹ thuật đá bóng (tâng, đá lòng trong, giữ và dẫn bóng, ném biên), thể lực, cũng như chiến thuật cơ bản; sinh viên thực hành thi đấu nhóm nhỏ và tự phân tích, đánh giá kỹ thuật – chiến thuật để nâng cao năng lực chơi bóng.
1.2	Huấn luyện Bóng đá - Chuyên sâu 2	SPORTBD78031	3	Học phần trang bị kiến thức và kỹ năng cơ bản về bóng đá cho người mới bắt đầu, bao gồm: xây dựng buổi tập tiêu chuẩn (khởi động – phần chính – hồi phục), kỹ thuật cá nhân (đá bóng bằng mu trong/đá chính diện/mu ngoài, dẫn bóng, tâng bóng nâng cao), phát triển thể lực (tốc độ, phản xạ, thăng bằng, phối hợp nhóm cơ bản), chiến thuật sơ đồ 4-3-3 và tấn công – phòng ngự tuyến đầu, thực hành thi đấu nhóm 7 vs 7 với phân vai rõ ràng, và phân tích – đánh giá tình huống thực tế để cải thiện kỹ thuật và chiến thuật.
1.3	Huấn luyện Bóng đá - Chuyên sâu 3	SPORTBD78032	3	Học phần trang bị kiến thức và kỹ năng nâng cao về lý thuyết, kỹ thuật, thể lực và chiến thuật trong bóng đá. Người học nắm vững nguyên lý thi đấu, kiểm soát không gian – thời gian, nhận diện và khắc phục các lỗi chiến thuật cá nhân. Rèn luyện kỹ thuật giữ bóng, che chắn, xoay

TT	HP	Mã HP	Số TC	Nội dung mô tả học phần (tóm tắt)
				người, đánh đầu, ném biên đúng luật, kết hợp với các bài tập thể lực chuyên biệt theo vị trí. Học viên thực hành phối hợp nhóm nhỏ, di chuyển không bóng, tổ chức đội hình tấn công trung lộ và biên. Hoạt động phân tích, thảo luận video trận đấu giúp đánh giá, điều chỉnh chiến thuật, nâng cao năng lực thi đấu thực tế 8 vs 8 theo chủ đề.
1.4	Huấn luyện Bóng đá - Chuyên sâu 4	SPORTBD780 33	3	Học phần trang bị kiến thức và kỹ năng toàn diện về bóng đá, bao gồm: quản lý thi đấu (vai trò HLV, đội trưởng, trưởng đoàn), tâm lý thi đấu (áp lực, đối kháng, ra quyết định nhanh); kỹ thuật cá nhân (thủ môn, dứt điểm nâng cao, xử lý bóng trong không gian hẹp); thể lực chuyên biệt (phản xạ, bật nhảy, tăng tốc, tập trung cho thủ môn); chiến thuật đội hình (phòng ngự khu vực, pressing tầm cao và tầm trung); thi đấu thực hành 11 vs 11 với phân công vai trò và chuyển đổi tấn công; phân tích – đánh giá chiến thuật thông qua video và điều chỉnh theo tình huống cụ thể.
1.5	Huấn luyện Bóng đá - Chuyên sâu 5	SPORTBD780 34 SPORTBD780 35	3	Học phần trang bị kiến thức và kỹ năng toàn diện về bóng đá hiện đại, bao gồm: phân tích và vận dụng các sơ đồ chiến thuật (3-5-2, 4-3-3, 3-4-3...) theo từng tình huống trận đấu; phát triển kỹ năng lãnh đạo và giao tiếp của đội trưởng; rèn luyện kỹ thuật bóng đá tổng hợp, xử lý bóng dưới áp lực và tốc độ cao; nâng cao thể lực chuyên môn theo vị trí (tiền vệ, hậu vệ, thủ môn); thực hành thi đấu linh hoạt theo các kịch bản dẫn trước, bị dẫn hoặc hòa; tổ chức và tham gia giải đấu mô phỏng với phân công vai trò cụ thể; phân tích, đánh giá hiệu suất thi đấu cá nhân và đội, đồng thời đề xuất lộ trình phát triển chiến thuật và kỹ năng.
1.6	Huấn luyện Bóng đá - Chuyên sâu 6	SPORTBD780 30	3	Học phần trang bị kiến thức và kỹ năng toàn diện về bóng đá hiện đại, bao gồm lý thuyết chiến thuật (3-5-2, 4-3-3, 3-4-3...), phân tích tình huống trận đấu và kỹ năng lãnh đạo, giao tiếp đội trưởng. Rèn luyện kỹ thuật tổng hợp, xử lý bóng dưới áp lực và tốc độ cao; kiểm tra thể lực toàn diện (sức bền, tốc độ, bật nhảy, phản xạ) và đánh giá khả năng hồi phục. Thực hành chiến thuật theo kịch bản đa dạng, thi đấu mô phỏng với phân vai tổ chức (trọng tài, điều hành, ghi hình, phân tích). Học phần kết hợp phân tích, đánh giá hiệu suất cá nhân và đội, từ đó đề xuất lộ trình phát triển kỹ – chiến thuật.
2	Huấn luyện Bóng chuyên – chuyên sâu		18	
2.1	Huấn luyện Bóng chuyên – chuyên sâu 1	SPORTBC780 30	3	Học phần cung cấp kiến thức lý thuyết, kỹ năng thực hành, phát triển thể lực và vận động, trang bị chiến thuật cơ bản, hướng dẫn thực hành thi đấu, đồng thời rèn luyện kỹ năng phân tích và đánh giá hiệu quả hoạt động thể thao.

TT	HP	Mã HP	Số TC	Nội dung mô tả học phần (tóm tắt)
2.2	Huấn luyện Bóng chuyên – chuyên sâu 2	SPORTBC78031	3	Học phần trang bị kiến thức lý thuyết, kỹ năng thực hành, nâng cao thể lực và vận động, rèn luyện chiến thuật cơ bản, thực hành thi đấu, đồng thời phân tích và đánh giá hiệu quả vận động.
2.3	Huấn luyện Bóng chuyên – chuyên sâu 3	SPORTBC78032	3	Học phần cung cấp kiến thức lý thuyết cơ bản và nâng cao, kết hợp với kỹ năng thực hành chuyên môn, nhằm phát triển toàn diện thể lực, khả năng vận động, và kỹ thuật thi đấu. Học viên được hướng dẫn nắm vững các chiến thuật cơ bản, thực hành thi đấu dưới sự giám sát, đồng thời rèn luyện kỹ năng phân tích và đánh giá hiệu quả hoạt động thể thao. Qua đó, học phần trang bị năng lực thực tiễn, khả năng tư duy chiến thuật và kỹ năng đánh giá khách quan trong môi trường thi đấu.
2.4	Huấn luyện Bóng chuyên – chuyên sâu 4	SPORTBC78033	3	Học phần cung cấp kiến thức lý thuyết cơ bản và kỹ năng thực hành về thể lực, vận động, các chiến thuật cơ bản; rèn luyện kỹ năng thi đấu qua thực hành; đồng thời phát triển khả năng phân tích, đánh giá hiệu quả vận động và chiến thuật trong thi đấu.
2.5	Huấn luyện Bóng chuyên – chuyên sâu 5	SPORTBC78034	3	Học phần trang bị kiến thức và kỹ năng về phương pháp giảng dạy, xây dựng kế hoạch và tổ chức huấn luyện môn bóng chuyên. Nội dung bao gồm: rèn luyện kỹ thuật cơ bản (chuyên bóng cao/thấp, phát bóng, đập bóng, chắn bóng), thể lực chuyên môn (khởi động, sức bền, phản ứng), chiến thuật cơ bản và nâng cao (tấn công, phòng thủ nhóm và toàn đội, phòng thủ phản công), thực hành thi đấu (4–6 người), cùng phân tích, đánh giá trận đấu qua quan sát và video quay chậm để nâng cao hiệu quả huấn luyện và thi đấu.
2.6	Huấn luyện Bóng chuyên – chuyên sâu 6	SPORTBC78035	3	Học phần trang bị kiến thức và kỹ năng cơ bản về bóng chuyên, bao gồm: lý thuyết trọng tài và tổ chức thi đấu; kỹ thuật cơ bản (chuyên cao, chuyên thấp, phát bóng, đập bóng, chắn bóng); rèn luyện thể lực và khởi động chuyên môn; chiến thuật cơ bản (tấn công, phòng thủ, phòng thủ phản công); thực hành thi đấu 4–6 người; thực hành trọng tài và huấn luyện; phân tích và đánh giá chiến thuật, kết quả qua biểu mẫu tự đánh giá.
3	Huấn luyện Bóng rổ - Chuyên sâu		18	
3.1	Huấn luyện Bóng rổ - Chuyên sâu 1	SPORTBR78030	3	Học phần trang bị kiến thức lý thuyết và kỹ năng thực hành về bóng rổ, bao gồm: lịch sử và luật thi đấu cơ bản; vai trò, vị trí và sơ đồ đội hình 2-1-2; kỹ thuật cá nhân như dẫn bóng, ném rổ và giữ bóng; rèn luyện thể lực và bài tập khởi động; chiến thuật cơ bản và ứng dụng sơ đồ 2-1-2; thi đấu thực hành qua giao hữu nhóm nhỏ; cuối cùng là phân tích kỹ thuật và tự đánh giá hiệu quả luyện tập.
3.2	Huấn luyện Bóng rổ - Chuyên sâu 2	SPORTBR78031	3	Học phần trang bị kiến thức và kỹ năng cơ bản về bóng rổ, bao gồm: xây dựng buổi tập tiêu chuẩn và kế hoạch bài dạy kỹ thuật; rèn luyện kỹ thuật ném rổ, dẫn bóng và phối hợp nhóm;

TT	HP	Mã HP	Số TC	Nội dung mô tả học phần (tóm tắt)
				phát triển thể lực, tốc độ, phản xạ và thăng bằng; nắm vững sơ đồ chiến thuật cơ bản (2-1-2, 3-2) trong tấn công và phòng thủ; thực hành thi đấu nhóm 3x3, áp dụng chiến thuật; đồng thời phân tích, đánh giá kỹ thuật và chiến thuật qua video để cải thiện hiệu quả tập luyện.
3.3	Huấn luyện Bóng rổ - Chuyên sâu 3	SPORTBR780 32	3	Học phần trang bị kiến thức, kỹ thuật và thể lực nâng cao trong thi đấu bóng rổ, bao gồm chiến thuật cá nhân và nhóm, phối hợp tấn công – phòng thủ, thực hành thi đấu 3x3, phân tích video và điều chỉnh chiến thuật
3.4	Huấn luyện Bóng rổ - Chuyên sâu 4	SPORTBR780 33	3	Học phần trang bị kiến thức về quản lý và tâm lý thi đấu, kỹ thuật ném rổ cơ bản và nâng cao, xử lý bóng trong không gian hẹp, cùng thể lực và phản xạ chuyên biệt theo vị trí. Sinh viên được rèn luyện chiến thuật phòng thủ – tấn công, thi đấu thực hành 5x5 theo vai trò, đồng thời phân tích, đánh giá và điều chỉnh chiến thuật qua video. Mục tiêu là phát triển toàn diện kỹ năng, thể lực và năng lực ra quyết định trong thi đấu bóng rổ.
3.5	Huấn luyện Bóng rổ - Chuyên sâu 5	SPORTBR780 34	3	Học phần trang bị kiến thức và kỹ năng toàn diện về bóng rổ, bao gồm: tổng quan và phân tích chiến thuật hiện đại; kỹ năng lãnh đạo, giao tiếp và xử lý tình huống thi đấu; ôn luyện và nâng cao kỹ thuật cá nhân dưới áp lực thực tế; phát triển thể lực theo vị trí (tiền phong, hậu vệ, trung phong); thực hành thi đấu theo kịch bản đa dạng, phản ứng chiến thuật linh hoạt; tổ chức giải đấu mô phỏng và phân vai quản lý; phân tích, đánh giá hiệu suất thi đấu, từ đó đề xuất lộ trình phát triển cá nhân và đội.
3.6	Huấn luyện Bóng rổ - Chuyên sâu 6	SPORTBR780 35	3	Học phần trang bị kiến thức chiến thuật hiện đại, kỹ năng lãnh đạo đội trưởng, và khả năng phân tích – điều chỉnh chiến thuật theo tình huống trận đấu Bóng r. Sinh viên ôn luyện kỹ thuật tổng hợp, xử lý tình huống tốc độ cao, kiểm tra thể lực toàn diện và duy trì cường độ thi đấu. Thực hành thi đấu mô phỏng và phân tích hiệu suất cá nhân, đồng đội nhằm đề xuất lộ trình phát triển chuyên môn.
III.	Thực hành nghề nghiệp		10	
1	Kiến tập và trải nghiệm thực tế	SPORT78036	2	Học phần tạo cơ hội cho sinh viên tiếp cận môi trường huấn luyện thể thao thực tiễn thông qua quan sát, hỗ trợ và tham gia vào các hoạt động chuyên môn tại cơ sở thể thao. Sinh viên được rèn luyện kỹ năng nhận diện vấn đề trong huấn luyện, phân tích quá trình tổ chức buổi tập và bước đầu vận dụng kiến thức chuyên ngành trong bối cảnh nghề nghiệp thực tế.
2	Thực tập nghề nghiệp	SPORT78037	8	Học phần nhằm phát triển năng lực hành nghề huấn luyện thể thao thông qua quá trình tham gia trực tiếp vào công tác huấn luyện tại các câu lạc bộ, trung tâm hoặc đội tuyển. Sinh viên được giao nhiệm vụ thiết kế, triển khai và đánh giá kế hoạch huấn luyện dưới sự hướng dẫn của giảng viên và huấn luyện viên phụ trách. Việc thực tập giúp sinh viên củng cố năng lực chuyên môn,

TT	HP	Mã HP	Số TC	Nội dung mô tả học phần (tóm tắt)
				kỹ năng tổ chức – quản lý vận động viên và nâng cao khả năng giải quyết các tình huống xảy ra trong môi trường huấn luyện thực tiễn
IV.	Khóa luận tốt nghiệp hoặc các Học phần thay thế		6	
	<i>Khóa luận tốt nghiệp</i>		6	
1	Khóa luận tốt nghiệp	SPORTKL78038	6	Khóa luận tốt nghiệp là học phần quan trọng trong chương trình đào tạo chuyên ngành Huấn luyện Thể thao, nhằm phát triển năng lực nghiên cứu khoa học, tư duy phản biện và ứng dụng kiến thức chuyên môn của sinh viên. Học phần này yêu cầu sinh viên lựa chọn đề tài nghiên cứu phù hợp với lĩnh vực huấn luyện thể thao, xây dựng mục tiêu, phương pháp nghiên cứu và tiến hành thu thập, phân tích dữ liệu. Sinh viên cần áp dụng các lý thuyết, phương pháp huấn luyện, khoa học thể thao và quản lý thể thao để giải quyết vấn đề nghiên cứu thực tiễn. Kết quả của khóa luận phải thể hiện khả năng tổng hợp kiến thức, đánh giá thực trạng, đề xuất giải pháp cải thiện hiệu quả huấn luyện và phát triển vận động viên. Học phần đồng thời rèn luyện kỹ năng viết báo cáo khoa học, trình bày kết quả nghiên cứu và bảo vệ luận án trước hội đồng, góp phần hình thành năng lực tự học, sáng tạo và tư duy khoa học chuyên sâu trong lĩnh vực huấn luyện thể thao.
	<i>Các học phần thay thế tốt nghiệp (chọn 2/4 HP, trong đó 1 HP bắt buộc)</i>		6	
	<i>Học phần bắt buộc (1 HP)</i>		3	
1	Lý luận và phương pháp Thể thao thành tích cao	SPORT78039	3	Học phần cung cấp kiến thức cơ bản về kiểm tra và đánh giá tổ chất sức mạnh của vận động viên, các giai đoạn huấn luyện phù hợp trong đào tạo vận động viên trẻ, cùng các năng lực chuyên môn và phẩm chất cần thiết của huấn luyện viên thể thao. Học phần giúp sinh viên nắm vững phương pháp đánh giá, lập kế hoạch huấn luyện và phát triển kỹ năng quản lý, hướng dẫn hiệu quả trong môi trường thể thao.
	<i>Học phần tự chọn (chọn 1/4 HP)</i>		3	

TT	HP	Mã HP	Số TC	Nội dung mô tả học phần (tóm tắt)
1	Y sinh học TDTT (môn tổ hợp)	SPORT78040	3	Học phần trang bị kiến thức cơ bản về các chỉ tiêu thể hình, hình thái và chức năng của các hệ cơ quan chủ yếu: tim mạch, hô hấp, thần kinh, thần kinh cơ, máu, nội tiết và bài tiết. Sinh viên được tìm hiểu cơ chế mệt mỏi và quá trình hồi phục trong hoạt động thể dục – thể thao, đồng thời thực hành đánh giá các chỉ tiêu trên để ứng dụng trong luyện tập và cải thiện hiệu suất vận động.
2	Văn hóa thể thao	SPORT78041	3	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về văn hóa thể thao, bao gồm các vấn đề chung và nguyên tắc hình thành văn hóa trong lĩnh vực thể thao. Học viên tìm hiểu các hình thức biểu hiện của văn hóa thể thao, phân tích đặc trưng của văn hóa thể thao quốc tế và văn hóa thể thao Việt Nam, đồng thời nắm vững phương pháp giáo dục văn hóa thể thao cho vận động viên, góp phần hình thành nhân cách, đạo đức và lối sống lành mạnh trong hoạt động thể thao.
3	Đường lối TDTT của đảng cộng sản Việt Nam	SPORT78042	3	Học phần cung cấp kiến thức cơ bản về lý luận, lịch sử, chính sách và thực tiễn phát triển Thể dục thể thao (TDTT) ở Việt Nam. Nội dung bao gồm cơ sở lý luận và vai trò của TDTT, quá trình hình thành và phát triển đường lối TDTT của Đảng, chính sách của Nhà nước, tổ chức quản lý và thực tiễn triển khai TDTT, cũng như các bài học kinh nghiệm và định hướng phát triển TDTT trong giai đoạn đổi mới, công nghiệp hóa – hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Sinh viên được rèn luyện kỹ năng phân tích, thảo luận tình huống và viết tiểu luận cuối môn.
4	Truyền thông và Marketing thể thao	SPORT78043	3	Học phần cung cấp kiến thức cơ bản về báo chí và truyền thông trong lĩnh vực thể dục thể thao (TDTT), rèn luyện kỹ năng viết tin, bài, tường thuật và bình luận các hoạt động TDTT. Sinh viên được giới thiệu các nguyên lý cơ bản của Marketing và áp dụng phân tích Marketing vào các thị trường liên quan đến TDTT, bao gồm: trang thiết bị, dụng cụ; thi đấu, biểu diễn; tư vấn và hướng dẫn tập luyện; tài trợ và bản quyền. Học phần trang bị khả năng tổng hợp kiến thức truyền thông và Marketing để vận dụng trong quản lý, quảng bá và phát triển các hoạt động TDTT.

VII. TIẾN TRÌNH ĐÀO TẠO



VIII. MA TRẬN TÍCH HỢP HỌC PHẦN, PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY, PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CỦA HỌC PHẦN VỚI CHUẨN ĐẦU RA VÀ CHỈ BÁO

TT	Chuẩn đầu ra (PLOs)	Chỉ báo (PIs)	Tên học phần	Mã HP	Số tín chỉ	Phương pháp kiểm tra, đánh giá			Phương pháp giảng dạy
						Chẩn đoán (Trắc nghiệm, kiểm tra ngắn, câu hỏi ngắn, phỏng vấn,...)	Quá trình	Tổng kết (Thi cuối kì,...)	
I			Khối học văn chung		25				
1	PLO2	PI2.1; PI2.2; PI2.3	Tâm lí học giáo dục	PSYC 101	4	Trắc nghiệm, kiểm tra ngắn, câu hỏi ngắn, phỏng vấn,...	40%	60%	Học phần được triển khai dạy học kết hợp (trực tiếp trên lớp và qua hệ thống LMS) nhằm nâng cao hiệu quả học tập của sinh viên. Vận dụng các phương pháp, kĩ thuật dạy học tích cực như nêu vấn đề, thảo luận nhóm... kết hợp với các phương pháp, kĩ thuật dạy học truyền thống, dạy học kết hợp (xem video bài giảng, đọc tài liệu, giáo trình, trả lời câu hỏi trắc nghiệm, nghiên cứu vấn đề

TT	Chuẩn đầu ra (PLOs)	Chỉ báo (PIs)	Tên học phần	Mã HP	Số tín chỉ	Phương pháp kiểm tra, đánh giá			Phương pháp giảng dạy
						Chẩn đoán (Trắc nghiệm, kiểm tra ngắn, câu hỏi ngắn, phỏng vấn,...)	Quá trình	Tổng kết (Thi cuối kì,...)	
									thảo luận trên LMS). Các hoạt động học tập bao gồm nghe giảng, ghi chép, làm bài, tự học, thảo luận nhóm và tương tác với giảng viên.
2	PLO2	PI2.1; PI2.2; PI2.3	Thống kê xã hội học	MATH 137	2	Trắc nghiệm, kiểm tra ngắn, câu hỏi ngắn, phỏng vấn,...	40%	60%	Kết hợp giữa dạy học tích cực và truyền thống nhằm nâng cao hiệu quả học tập của sinh viên. Các hoạt động học tập bao gồm nghe giảng, ghi chép, làm bài, tự học, thảo luận nhóm và tương tác với giảng viên. Ngoài ra, sinh viên còn được khuyến khích vận dụng kiến thức của môn học vào thực tiễn thông qua các bài

TT	Chuẩn đầu ra (PLOs)	Chỉ báo (PIs)	Tên học phần	Mã HP	Số tín chỉ	Phương pháp kiểm tra, đánh giá			Phương pháp giảng dạy
						Chẩn đoán (Trắc nghiệm, kiểm tra ngắn, câu hỏi ngắn, phỏng vấn,...)	Quá trình	Tổng kết (Thi cuối kì,...)	
									tập và hoạt động thực hành.
3	PLO1	PI1.1; PI1.2; PI1.3	Triết học Mác – Lenin	PHIS 105	3	Trắc nghiệm, kiểm tra ngắn, câu hỏi ngắn, phỏng vấn,...	40%	60%	Kết hợp giữa dạy học tích cực và truyền thống nhằm nâng cao hiệu quả học tập của sinh viên. Các hoạt động học tập bao gồm nghe giảng, ghi chép, làm bài, tự học, thảo luận nhóm và tương tác với giảng viên. Ngoài ra, sinh viên còn được khuyến khích vận dụng kiến thức của môn học vào thực tiễn thông qua các bài tập và hoạt động thực hành.
4	PLO1	PI1.1; PI1.2; PI1.3	Kinh tế chính trị Mác – Lê nin	POLI 104	2	Trắc nghiệm, kiểm tra ngắn, câu hỏi ngắn, phỏng vấn,...	40%	60%	Kết hợp giữa dạy học tích cực và truyền thống nhằm nâng cao

TT	Chuẩn đầu ra (PLOs)	Chỉ báo (PIs)	Tên học phần	Mã HP	Số tín chỉ	Phương pháp kiểm tra, đánh giá			Phương pháp giảng dạy
						Chẩn đoán (Trắc nghiệm, kiểm tra ngắn, câu hỏi ngắn, phỏng vấn,...)	Quá trình	Tổng kết (Thi cuối kì,...)	
									hiệu quả học tập của sinh viên. Các hoạt động học tập bao gồm nghe giảng, ghi chép, làm bài, tự học, thảo luận nhóm và tương tác với giảng viên. Ngoài ra, sinh viên còn được khuyến khích vận dụng kiến thức của môn học vào thực tiễn thông qua các bài tập và hoạt động thực hành.
5	PLO1	PI1.1; PI1.2; PI1.3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	POLI 106	2	Trắc nghiệm, kiểm tra ngắn, câu hỏi ngắn, phỏng vấn,...	40%	60%	Kết hợp giữa dạy học tích cực và truyền thống nhằm nâng cao hiệu quả học tập của sinh viên.
6	PLO1	PI1.1; PI1.2; PI1.3	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	POLI 204	2	Trắc nghiệm, kiểm tra ngắn, câu hỏi ngắn, phỏng vấn,...	40%	60%	Các hoạt động học tập bao gồm nghe giảng, ghi chép, làm

TT	Chuẩn đầu ra (PLOs)	Chỉ báo (PIs)	Tên học phần	Mã HP	Số tín chỉ	Phương pháp kiểm tra, đánh giá			Phương pháp giảng dạy
						Chẩn đoán (Trắc nghiệm, kiểm tra ngắn, câu hỏi ngắn, phỏng vấn,...)	Quá trình	Tổng kết (Thi cuối kì,...)	
									bài, tự học, thảo luận nhóm và tương tác với giảng viên. Ngoài ra, sinh viên còn được khuyến khích vận dụng kiến thức của môn học vào thực tiễn thông qua các bài tập và hoạt động thực hành.
7	PLO1	PI1.1; PI1.2; PI1.3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	POLI 202	2	Trắc nghiệm, kiểm tra ngắn, câu hỏi ngắn, phỏng vấn,...	40%	60%	Học phần áp dụng phương pháp giảng dạy kết hợp giữa lý thuyết và thực hành, trong đó giảng viên sử dụng kỹ thuật dạy học tích cực như hướng dẫn trực quan, thảo luận nhóm và thực hành trên máy tính nhằm giúp sinh viên nắm vững kiến thức và kỹ năng ứng dụng. Sinh viên được

TT	Chuẩn đầu ra (PLOs)	Chỉ báo (PIs)	Tên học phần	Mã HP	Số tín chỉ	Phương pháp kiểm tra, đánh giá			Phương pháp giảng dạy
						Chẩn đoán (Trắc nghiệm, kiểm tra ngắn, câu hỏi ngắn, phỏng vấn,...)	Quá trình	Tổng kết (Thi cuối kì,...)	
									yêu cầu tự nghiên cứu tài liệu, làm bài tập trước khi lên lớp và tham gia vào các hoạt động học tập trực tuyến để nâng cao tính chủ động.
8			Tự chọn		2/6				
8.1	PLO2	PI2.1; PI2.2; PI2.3	Tiếng Việt thực hành *	COMM 106	2	Trắc nghiệm, kiểm tra ngắn, câu hỏi ngắn, phỏng vấn,...	40%	60%	Học phần áp dụng phương pháp giảng dạy kết hợp giữa lý thuyết và thực hành, trong đó giảng viên sử dụng kỹ thuật dạy học tích cực như hướng dẫn trực quan, thảo luận nhóm và thực hành trên máy tính nhằm giúp sinh viên nắm vững kiến thức và kỹ năng ứng dụng. Sinh viên được yêu cầu tự nghiên

TT	Chuẩn đầu ra (PLOs)	Chỉ báo (PIs)	Tên học phần	Mã HP	Số tín chỉ	Phương pháp kiểm tra, đánh giá			Phương pháp giảng dạy
						Chẩn đoán (Trắc nghiệm, kiểm tra ngắn, câu hỏi ngắn, phỏng vấn,...)	Quá trình	Tổng kết (Thi cuối kì,...)	
									cứu tài liệu, làm bài tập trước khi lên lớp và tham gia vào các hoạt động học tập trực tuyến để nâng cao tính chủ động.
8.2	PLO1 PLO2	PI1.1; PI1.2 PI2.1, PI2.2	Phát triển năng lực số	COMP103	2	Sinh viên phải làm trắc nghiệm trên hệ thống quản lí học tập CST đối với từng chương trước khi lên lớp.	40%	60%	Học phần áp dụng phương pháp giảng dạy kết hợp giữa lý thuyết và thực hành, trong đó giảng viên sử dụng kỹ thuật dạy học tích cực như hướng dẫn trực quan, thảo luận nhóm và thực hành trên máy tính nhằm giúp sinh viên nắm vững kiến thức và kỹ năng ứng dụng. Sinh viên được yêu cầu tự nghiên cứu tài liệu, làm bài tập trước khi lên lớp và tham gia vào các

TT	Chuẩn đầu ra (PLOs)	Chỉ báo (PIs)	Tên học phần	Mã HP	Số tín chỉ	Phương pháp kiểm tra, đánh giá			Phương pháp giảng dạy
						Chẩn đoán (Trắc nghiệm, kiểm tra ngắn, câu hỏi ngắn, phỏng vấn,...)	Quá trình	Tổng kết (Thi cuối kì,...)	
									hoạt động học tập trực tuyến trên hệ thống quản lý học tập CST để nâng cao tính chủ động.
8.3	PLO2	PI2.1; PI2.2; PI2.3	Nghệ thuật đại cương	COMM 107	2	Trắc nghiệm, kiểm tra ngắn, câu hỏi ngắn, phỏng vấn,...	40%	60%	Học phần áp dụng phương pháp giảng dạy kết hợp giữa lý thuyết và thực hành, trong đó giảng viên sử dụng kỹ thuật dạy học tích cực như hướng dẫn trực quan, thảo luận nhóm và thực hành trên máy tính nhằm giúp sinh viên nắm vững kiến thức và kỹ năng ứng dụng. Sinh viên được yêu cầu tự nghiên cứu tài liệu, làm bài tập trước khi lên lớp và tham gia vào các hoạt động học tập

TT	Chuẩn đầu ra (PLOs)	Chỉ báo (PIs)	Tên học phần	Mã HP	Số tín chỉ	Phương pháp kiểm tra, đánh giá			Phương pháp giảng dạy
						Chẩn đoán (Trắc nghiệm, kiểm tra ngắn, câu hỏi ngắn, phỏng vấn,...)	Quá trình	Tổng kết (Thi cuối kì,...)	
									trực tuyến để nâng cao tính chủ động.
9			Ngoại ngữ 1						
9.1	PLO1	PI1.1; PI1.2; PI1.3	Tiếng Anh 1- A1 A2	ENGL 103/104	3	Trắc nghiệm, kiểm tra ngắn, câu hỏi ngắn, phỏng vấn,...	40%	60%	Vận dụng các phương pháp kĩ thuật dạy học sử dụng công cụ đa phương tiện kết hợp phương pháp học tập kết hợp nhiệm vụ, lấy người học làm trung tâm, dạy học tích cực
9.2	PLO1	PI1.1; PI1.2; PI1.3	Tiếng Anh 2- A2 B1	ENGL 105/106	3	Trắc nghiệm, kiểm tra ngắn, câu hỏi ngắn, phỏng vấn,...	40%	60%	Vận dụng các phương pháp kĩ thuật dạy học sử dụng công cụ đa phương tiện kết hợp phương pháp học tập kết hợp nhiệm vụ, lấy người học làm trung tâm, dạy học tích cực
9.3	PLO1	PI1.1; PI1.2; PI1.3	Tiếng Trung 1	CHIN 105	3	Trắc nghiệm, kiểm tra ngắn, câu hỏi ngắn, phỏng vấn,...	40%	60%	Vận dụng các phương pháp kĩ thuật dạy học sử dụng công

TT	Chuẩn đầu ra (PLOs)	Chỉ báo (PIs)	Tên học phần	Mã HP	Số tín chỉ	Phương pháp kiểm tra, đánh giá			Phương pháp giảng dạy
						Chẩn đoán (Trắc nghiệm, kiểm tra ngắn, câu hỏi ngắn, phỏng vấn,...)	Quá trình	Tổng kết (Thi cuối kì,...)	
									cụ đa phương tiện kết hợp phương pháp học tập kết hợp nhiệm vụ, lấy người học làm trung tâm, dạy học tích cực
9.4	PLO1	PI1.1; PI1.2; PI1.3	Tiếng Pháp 1	FREN 104	3	Trắc nghiệm, kiểm tra ngắn, câu hỏi ngắn, phỏng vấn,...	40%	60%	Vận dụng các phương pháp kĩ thuật dạy học sử dụng công cụ đa phương tiện kết hợp phương pháp học tập kết hợp nhiệm vụ, lấy người học làm trung tâm, dạy học tích cực
10	PLO1	PI1.1; PI1.2; PI1.3	Tiếng Nga 1	RUSS 105	3	Trắc nghiệm, kiểm tra ngắn, câu hỏi ngắn, phỏng vấn,...	40%	60%	Vận dụng các phương pháp kĩ thuật dạy học sử dụng công cụ đa phương tiện kết hợp phương pháp học tập kết hợp nhiệm vụ, lấy người học làm trung tâm, dạy học tích cực

TT	Chuẩn đầu ra (PLOs)	Chỉ báo (PIs)	Tên học phần	Mã HP	Số tín chỉ	Phương pháp kiểm tra, đánh giá			Phương pháp giảng dạy
						Chẩn đoán (Trắc nghiệm, kiểm tra ngắn, câu hỏi ngắn, phỏng vấn,...)	Quá trình	Tổng kết (Thi cuối kì,...)	
10.1	PLO1	PI1.1; PI1.2; PI1.3	Tiếng Trung 2	CHIN 106	3	Trắc nghiệm, kiểm tra ngắn, câu hỏi ngắn, phỏng vấn,...	40%	60%	Vận dụng các phương pháp kỹ thuật dạy học sử dụng công cụ đa phương tiện kết hợp phương pháp học tập kết hợp nhiệm vụ, lấy người học làm trung tâm, dạy học tích cực
10.2	PLO1	PI1.1; PI1.2; PI1.3	Tiếng Pháp 2	FREN 106	3	Trắc nghiệm, kiểm tra ngắn, câu hỏi ngắn, phỏng vấn,...	40%	60%	Vận dụng các phương pháp kỹ thuật dạy học sử dụng công cụ đa phương tiện kết hợp phương pháp học tập kết hợp nhiệm vụ, lấy người học làm trung tâm, dạy học tích cực
10.3	PLO1	PI1.1; PI1.2; PI1.3	Tiếng Nga 2	RUSS 106	3	Trắc nghiệm, kiểm tra ngắn, câu hỏi ngắn, phỏng vấn,...	40%	60%	Vận dụng các phương pháp kỹ thuật dạy học sử dụng công cụ đa phương tiện kết hợp phương pháp học tập kết hợp nhiệm vụ, lấy người học làm trung tâm, dạy học tích cực

TT	Chuẩn đầu ra (PLOs)	Chỉ báo (PIs)	Tên học phần	Mã HP	Số tín chỉ	Phương pháp kiểm tra, đánh giá			Phương pháp giảng dạy
						Chẩn đoán (Trắc nghiệm, kiểm tra ngắn, câu hỏi ngắn, phỏng vấn,...)	Quá trình	Tổng kết (Thi cuối kì,...)	
									vụ, lấy người học làm trung tâm, dạy học tích cực
10.4	PLO1	PI1.1; PI1.2; PI1.3	Tiếng Anh 1- A1 A2	ENGL 103/104	3	Trắc nghiệm, kiểm tra ngắn, câu hỏi ngắn, phỏng vấn,...	40%	60%	Vận dụng các phương pháp kỹ thuật dạy học sử dụng công cụ đa phương tiện kết hợp phương pháp học tập kết hợp nhiệm vụ, lấy người học làm trung tâm, dạy học tích cực
11			Giáo dục pháp luật	PILI102	2	Trước buổi học thường có các câu hỏi ngắn hoặc trắc nghiệm để kiểm tra mức độ hiểu biết ban đầu của sinh viên.	-Sinh viên đi học đầy đủ hoặc nghỉ có phép tối đa 20% tổng thời gian:	- SV phải hoàn thành bài kiểm tra (40 câu trắc nghiệm trên LMS) sau mỗi	+Thuyết trình, giảng giải, có ứng dụng CNTT + Đàm thoại + Giải quyết vấn đề + Tổ chức các hoạt động của sinh viên: seminar, vận dụng kiến thức vào thực tiễn. + Xử lý tình huống pháp luật

TT	Chuẩn đầu ra (PLOs)	Chỉ báo (PIs)	Tên học phần	Mã HP	Số tín chỉ	Phương pháp kiểm tra, đánh giá			Phương pháp giảng dạy
						Chẩn đoán (Trắc nghiệm, kiểm tra ngắn, câu hỏi ngắn, phỏng vấn,...)	Quá trình	Tổng kết (Thi cuối kì,...)	
							10 điểm. –Sinh viên nghỉ quá 20% số tiết học: 0 điểm (không được kiểm tra cuối kì). -Các trường hợp còn lại 5 điểm.	modul. SV được phép làm 2 lần và lấy điểm lần cao nhất. SV được coi là “đạt” khi điểm bài kiểm tra được trên 6 (với thang điểm 10) và coi là “không đạt” khi	

TT	Chuẩn đầu ra (PLOs)	Chỉ báo (PIs)	Tên học phần	Mã HP	Số tín chỉ	Phương pháp kiểm tra, đánh giá			Phương pháp giảng dạy
						Chẩn đoán (Trắc nghiệm, kiểm tra ngắn, câu hỏi ngắn, phỏng vấn,...)	Quá trình	Tổng kết (Thi cuối kì,...)	
								điểm bài kiểm tra dưới 6 điểm. Trong trường hợp “không đạt”, SV sẽ phải học lại và làm lại bài kiểm tra trắc nghiệm cuối Modul cho đến khi đạt. - SV bắt buộc phải tham gia học và	

TT	Chuẩn đầu ra (PLOs)	Chỉ báo (PIs)	Tên học phần	Mã HP	Số tín chỉ	Phương pháp kiểm tra, đánh giá			Phương pháp giảng dạy
						Chẩn đoán (Trắc nghiệm, kiểm tra ngắn, câu hỏi ngắn, phỏng vấn,...)	Quá trình	Tổng kết (Thi cuối kì,...)	
								hoàn thành ở mức “đạt” với tất cả các bài kiểm tra của cả 5 modul, mới hoàn thành chương trình học phần Giáo dục pháp luật.	
12			Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam	DEFE105	3				

TT	Chuẩn đầu ra (PLOs)	Chỉ báo (PIs)	Tên học phần	Mã HP	Số tín chỉ	Phương pháp kiểm tra, đánh giá			Phương pháp giảng dạy
						Chẩn đoán (Trắc nghiệm, kiểm tra ngắn, câu hỏi ngắn, phỏng vấn,...)	Quá trình	Tổng kết (Thi cuối kì,...)	
13			Công tác quốc phòng và an ninh	DEFE106	2				
14			Quân sự chung	DEFE205	2				
15			Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	DEFE206	4				
II			Khối học văn chung của nhóm ngành Khoa học Xã hội		10				
15	PLO3b	PI3.1; PI3.2;	Cơ sở văn hóa Việt Nam	COMM 105	2	Trắc nghiệm, kiểm tra ngắn, câu hỏi ngắn, phỏng vấn,...	40%	60%	
16	PLO3b	PI3.1; PI3.2;	Nhập môn Khoa học Xã hội và Nhân văn	COMM 103	2	Trắc nghiệm, kiểm tra ngắn, câu hỏi ngắn, phỏng vấn,...	40%	60%	
17	PLO3b	PI3.1; PI3.2;	Nhân học đại cương	COMM 108	2	Trắc nghiệm, kiểm tra ngắn, câu hỏi ngắn, phỏng vấn,...	40%	60%	

TT	Chuẩn đầu ra (PLOs)	Chỉ báo (PIs)	Tên học phần	Mã HP	Số tín chỉ	Phương pháp kiểm tra, đánh giá			Phương pháp giảng dạy
						Chẩn đoán (Trắc nghiệm, kiểm tra ngắn, câu hỏi ngắn, phỏng vấn,...)	Quá trình	Tổng kết (Thi cuối kì,...)	
18	PLO3b	PI3.1; PI3.2;	Xã hội học đại cương	COMM 109	2	Trắc nghiệm, kiểm tra ngắn, câu hỏi ngắn, phỏng vấn,...	40%	60%	
19	PLO3b	PI3.1; PI3.2;	Lịch sử văn minh thế giới	COMM 110	2	Trắc nghiệm, kiểm tra ngắn, câu hỏi ngắn, phỏng vấn,...	40%	60%	
III			Khối học vấn [ngành/chương trình đào tạo]		92				
20	PLO11	PI11.1 PI11.2 PI11.3	Giải phẫu học TDDT	BIOL156	3	Chẩn đoán: Trắc nghiệm, câu hỏi ngắn. Quá trình: Bài tập, thuyết trình, phân tích hình ảnh/ mô hình giải phẫu, kiểm tra giữa kỳ. Tổng kết: Thi tự luận + trắc nghiệm.	40%	60%	- Khởi động bằng tình huống thực tế (chấn thương – phân tích cấu trúc liên quan); xác định mục tiêu nhận thức trên LMS. - Hướng dẫn SV thiết kế sơ đồ cơ – xương – khớp; lập bảng chức năng giải phẫu. - Thuyết trình kết hợp mô hình 3D,

TT	Chuẩn đầu ra (PLOs)	Chỉ báo (PIs)	Tên học phần	Mã HP	Số tín chỉ	Phương pháp kiểm tra, đánh giá			Phương pháp giảng dạy
						Chẩn đoán (Trắc nghiệm, kiểm tra ngắn, câu hỏi ngắn, phỏng vấn,...)	Quá trình	Tổng kết (Thi cuối kì,...)	
									video giải phẫu; phân tích phim MRI/CT; bài tập chú giải hình ảnh; thao tác mô phỏng trên phần mềm online. - Thảo luận nhóm; trình bày kết quả phân tích cấu trúc cơ thể trong vận động; tự đánh giá và phản hồi trên LMS.
21	PLO7	PI07.1 PI07.2 PI07.3	Sinh lý học TDTT	SPORT7801	3	Chẩn đoán: Trắc nghiệm nhanh. Quá trình: Bài tập, phân tích dữ liệu sinh lý, thực hành đo đặc đơn giản, kiểm tra giữa kỳ. Tổng kết: Thi viết.	40%	60%	- Phân tích yêu cầu sinh lý trong các môn thể thao; nhận diện vấn đề qua bài tập tình huống. - Hướng dẫn SV xây dựng bảng kế hoạch đo các chỉ số sinh lý; thiết kế quy trình kiểm tra (Test battery).

TT	Chuẩn đầu ra (PLOs)	Chỉ báo (PIs)	Tên học phần	Mã HP	Số tín chỉ	Phương pháp kiểm tra, đánh giá			Phương pháp giảng dạy
						Chẩn đoán (Trắc nghiệm, kiểm tra ngắn, câu hỏi ngắn, phỏng vấn,...)	Quá trình	Tổng kết (Thi cuối kì,...)	
									- Thực hành đo mạch – huyết áp – nhịp thở – VO₂ dự đoán; phân tích dữ liệu thực nghiệm; bài tập nhận diện sai lệch đo lường. - Báo cáo nhóm; phản biện quy trình kiểm tra; đánh giá qua LMS + rubrics.
22	PLO11	PI11.1 PI11.2 PI11.3	Tâm lý học TDTT	PHYE233	3	Chẩn đoán: Phỏng vấn, câu hỏi ngắn. Quá trình: Thảo luận nhóm, phân tích tình huống, bài tập, kiểm tra viết. Tổng kết: Thi tự luận.	40%	60%	- Tình huống tâm lý VĐV (áp lực thi đấu, xung đột, stress); xác định vấn đề tâm lý. - Lập kế hoạch can thiệp tâm lý; xây dựng bộ câu hỏi đánh giá tâm lý VĐV. - Thực hành phỏng vấn; phân tích video tâm lý thể thao; mô phỏng thi đấu và

TT	Chuẩn đầu ra (PLOs)	Chỉ báo (PIs)	Tên học phần	Mã HP	Số tín chỉ	Phương pháp kiểm tra, đánh giá			Phương pháp giảng dạy
						Chẩn đoán (Trắc nghiệm, kiểm tra ngắn, câu hỏi ngắn, phỏng vấn,...)	Quá trình	Tổng kết (Thi cuối kì,...)	
									đánh giá phản ứng tâm lý. - Thảo luận – báo cáo tình huống; SV tự phản ánh (self-reflection); cập nhật điểm qua LMS.
23	PLO6	PI06.1 PI06.2 PI06.3	PP thống kê trong TDDT	SPORT7802	2	Chẩn đoán: Trắc nghiệm, bài tập nhanh. Quá trình: Bài tập thống kê, thực hành phần mềm Excel/SPSS, bài tập nhóm. Tổng kết: Thi viết + bài tập ứng dụng.	40%	60%	- Nhận diện vấn đề từ dữ liệu thực tế (thành tích, test thể lực...); xác định biến số cần phân tích. - Thiết kế bảng dữ liệu, lựa chọn phương pháp (t-test, ANOVA, tương quan...). - Thực hành xử lý dữ liệu bằng Excel/SPSS; mô phỏng sai số đo; bài tập nhóm phân tích bộ dữ liệu thật.

TT	Chuẩn đầu ra (PLOs)	Chỉ báo (PIs)	Tên học phần	Mã HP	Số tín chỉ	Phương pháp kiểm tra, đánh giá			Phương pháp giảng dạy
						Chẩn đoán (Trắc nghiệm, kiểm tra ngắn, câu hỏi ngắn, phỏng vấn,...)	Quá trình	Tổng kết (Thi cuối kì,...)	
									- Trình bày kết quả thống kê; phản biện lẫn nhau; đánh giá theo rubrics OBE.
24	PLO9	PI09.1 PI09.2 PI09.3	PP NCKH TDTT	PHYE246	2	Chẩn đoán: Câu hỏi ngắn. Quá trình: Xây dựng đề cương nghiên cứu, bài tập nhóm, trình bày. Tổng kết: Bài tiểu luận/đề cương nghiên cứu.	40%	60%	- Xác định vấn đề nghiên cứu theo chuẩn PICO; phân tích nhu cầu nghiên cứu. - Thiết kế đề cương nghiên cứu; xây dựng phương pháp – công cụ – quy trình. - Thu thập dữ liệu mô phỏng; thực hành xử lý; viết báo cáo khoa học; hướng dẫn tìm tài liệu – trích dẫn APA. - Báo cáo đề cương; phản biện chéo; chỉnh sửa theo nhận xét (OBE formative assessment).

TT	Chuẩn đầu ra (PLOs)	Chỉ báo (PIs)	Tên học phần	Mã HP	Số tín chỉ	Phương pháp kiểm tra, đánh giá			Phương pháp giảng dạy
						Chẩn đoán (Trắc nghiệm, kiểm tra ngắn, câu hỏi ngắn, phỏng vấn,...)	Quá trình	Tổng kết (Thi cuối kì,...)	
25	PLO7	PI07.1 PI07.2 PI07.3	Quản lý thể thao thành tích cao	SPORT7803	3	Chẩn đoán: Trắc nghiệm. Quá trình: Bài tập, tiểu luận, phân tích tình huống quản lý đội tuyển. Tổng kết: Thi tự luận/tiểu luận.	40%	60%	- Tình huống quản lý đội tuyển; phân tích nguyên nhân – vấn đề. - Thiết kế mô hình quản lý đội tuyển; lập kế hoạch huấn luyện – dinh dưỡng – thi đấu. - Mô phỏng phiên họp HLV – VĐV – chuyên gia; phân tích dữ liệu thành tích; giải quyết tình huống khủng hoảng. - Thuyết trình – phản biện; đánh giá theo khung năng lực quản lý TDTT.
26	PLO8	PI08.1 PI08.2 PI08.3	Tuyển chọn VĐV thể thao	SPORT7804	2	Chẩn đoán: Trắc nghiệm, kiểm tra kỹ thuật – test đầu vào. Quá trình: Thực hành kiểm tra thể lực, kỹ	40%	60%	- Nhận diện yêu cầu tuyển chọn theo từng môn; phân tích tiêu chí VĐV.

TT	Chuẩn đầu ra (PLOs)	Chỉ báo (PIs)	Tên học phần	Mã HP	Số tín chỉ	Phương pháp kiểm tra, đánh giá			Phương pháp giảng dạy
						Chẩn đoán (Trắc nghiệm, kiểm tra ngắn, câu hỏi ngắn, phỏng vấn,...)	Quá trình	Tổng kết (Thi cuối kì,...)	
						thuật, phân tích dữ liệu nhân trắc – sinh học. Tổng kết: Kiểm tự luận or bài báo cáo.			- Thiết kế bộ test tuyển chọn; lập bảng tiêu chuẩn đánh giá. - Thực hành sân bãi (test thể lực, kỹ thuật); đo nhân trắc; phân tích video kỹ thuật; xử lý dữ liệu bằng Excel. - Báo cáo kết quả tuyển chọn; thảo luận về sai lệch và tính khách quan; đánh giá qua rubrics CDIO.
27	PLO8	PI08.1 PI08.2 PI08.3	Lý luận và PP TDTT	SPORT7805	3	Chẩn đoán: Câu hỏi ngắn, trắc nghiệm. Quá trình: Bài tập, thảo luận, trình bày, phân tích giáo án. Tổng kết: Thi tự luận.	40%	60%	- Xác định vấn đề huấn luyện; phân tích mục tiêu – nguyên tắc. - Thiết kế giáo án; lập kế hoạch buổi tập theo chu kỳ (microcycle).

TT	Chuẩn đầu ra (PLOs)	Chỉ báo (PIs)	Tên học phần	Mã HP	Số tín chỉ	Phương pháp kiểm tra, đánh giá			Phương pháp giảng dạy
						Chẩn đoán (Trắc nghiệm, kiểm tra ngắn, câu hỏi ngắn, phỏng vấn,...)	Quá trình	Tổng kết (Thi cuối kì,...)	
									- Mô phỏng buổi huấn luyện; thực hành hiệu chỉnh bài tập; thảo luận phân tích giáo án thực tế. - Trình bày – đánh giá giáo án; tự đánh giá năng lực huấn luyện theo chuẩn OBE.
28	PLO8	PI08.1 PI08.2 PI08.3	Vệ sinh học TDTT	PHYE232	2	Chẩn đoán: Kiểm tra nhanh. Quá trình: Bài tập, phân tích tình huống, kiểm tra giữa kỳ. Tổng kết: Thi viết.	40%	60%	- Nhận diện các rủi ro vệ sinh – an toàn trong thể thao; phân tích tình huống. - Xây dựng quy trình vệ sinh – an toàn tập luyện/thi đấu. - Mô phỏng xử lý chấn thương nhẹ; nhận diện môi trường tập luyện không an toàn; phân tích tình huống qua video.

TT	Chuẩn đầu ra (PLOs)	Chỉ báo (PIs)	Tên học phần	Mã HP	Số tín chỉ	Phương pháp kiểm tra, đánh giá			Phương pháp giảng dạy
						Chẩn đoán (Trắc nghiệm, kiểm tra ngắn, câu hỏi ngắn, phỏng vấn,...)	Quá trình	Tổng kết (Thi cuối kì,...)	
									- Báo cáo nhóm; đánh giá kiến thức – kỹ năng qua rubric; LMS tổng hợp điểm.
29	PLO11	PI11.1 PI11.2 PI11.3	Hồi phục TDDT	PHYE339	2	Chẩn đoán: Trắc nghiệm. Quá trình: Thực hành kỹ thuật hồi phục, bài tập, phân tích video. Tổng kết: Kiểm tra thực hành + bài viết.	40%	60%	- Phân tích ca hồi phục VĐV; xác định nhu cầu phục hồi. - Thiết kế quy trình phục hồi (stretching – massage – phục hồi chức năng). - Thực hành kỹ thuật hồi phục; mô phỏng ca chấn thương; phân tích video kỹ thuật. - Thực hành đánh giá; báo cáo kết quả phục hồi; đánh giá năng lực theo chuẩn OBE (K-S-A).
30	PLO3	PI03.1 PI03.2 PI03.3	Giáo dục học TDDT	PHYE453	3	Chẩn đoán: Câu hỏi ngắn.	40%	60%	- Xác định vấn đề sự phạm TDDT; phân

TT	Chuẩn đầu ra (PLOs)	Chỉ báo (PIs)	Tên học phần	Mã HP	Số tín chỉ	Phương pháp kiểm tra, đánh giá			Phương pháp giảng dạy
						Chẩn đoán (Trắc nghiệm, kiểm tra ngắn, câu hỏi ngắn, phỏng vấn,...)	Quá trình	Tổng kết (Thi cuối kì,...)	
						Quá trình: Bài tập, tiểu luận, trình bày nhóm. Tổng kết: Thi tự luận.			tích mục tiêu dạy học. - Thiết kế kế hoạch dạy học; xây dựng phiếu quan sát – rubric đánh giá. - Mô phỏng giờ dạy; thực hành xử lý tình huống sư phạm; phân tích video giờ học. - Tự đánh giá – đánh giá đồng đẳng; sản phẩm dạy học nộp qua LMS và đánh giá theo CLO.
31	PLO10	PI10.1 PI10.2 PI10.3	Đo lường TDDT	PHYE331	3	Chẩn đoán: Trắc nghiệm, bài tập nhanh. Quá trình: Thực hành đo lường, xử lý số liệu, bài tập nhóm, kiểm tra giữa kỳ. Tổng kết: Thi viết.	40%	60%	- Giảng lý thuyết kết hợp hình ảnh – video minh họa các test đo. - Hướng dẫn thao tác trên thiết bị đo (thước, timer, phần mềm).

TT	Chuẩn đầu ra (PLOs)	Chỉ báo (PIs)	Tên học phần	Mã HP	Số tín chỉ	Phương pháp kiểm tra, đánh giá			Phương pháp giảng dạy
						Chẩn đoán (Trắc nghiệm, kiểm tra ngắn, câu hỏi ngắn, phỏng vấn,...)	Quá trình	Tổng kết (Thi cuối kì,...)	
									- Thực hành mẫu từng bước, GV làm mẫu – SV thực hành – GV sửa lỗi. - Phân tích và xử lý số liệu bằng Excel/SPSS. - Tổ chức đo test thực tế cho nhóm nhỏ.
32	PLO5	PI05.1 PI05.2 PI05.3	Quản lý học TDTT	SPORT7806	3	Chẩn đoán: Trắc nghiệm. Quá trình: Bài tập, tiểu luận, phân tích tình huống. Tổng kết: Thi tự luận hoặc tiểu luận cuối kỳ.	40%	60%	- Thuyết trình lý thuyết theo tình huống thực tế tại liên đoàn – trung tâm TDTT. - Phân tích case study quản lý CLB, quản lý tài chính thể thao. - Thảo luận nhóm, giải quyết vấn đề. - Dạy học bằng dự án mini: xây dựng

TT	Chuẩn đầu ra (PLOs)	Chỉ báo (PIs)	Tên học phần	Mã HP	Số tín chỉ	Phương pháp kiểm tra, đánh giá			Phương pháp giảng dạy
						Chẩn đoán (Trắc nghiệm, kiểm tra ngắn, câu hỏi ngắn, phỏng vấn,...)	Quá trình	Tổng kết (Thi cuối kì,...)	
									mô hình quản lý CLB.
33	PLO8	PI08.1 PI08.2 PI08.3	Dinh dưỡng học TDTT	SPORT7807	3	Chẩn đoán: Câu hỏi ngắn. Quá trình: Bài tập, xây dựng khẩu phần, phân tích tình huống dinh dưỡng, kiểm tra giữa kỳ. Tổng kết: Thi viết.	40%	60%	- Giảng theo chủ đề kết hợp sơ đồ chuyển hóa năng lượng. - Hướng dẫn xây dựng khẩu phần cho VĐV theo từng giai đoạn tập luyện. - Thực hành phân tích thực đơn mẫu. - Video mô phỏng hấp thu – chuyển hóa chất.
34	PLO5	PI05.1 PI05.2 PI05.3	Kinh tế học TDTT	PHYE453	3	Chẩn đoán: Trắc nghiệm. Quá trình: Bài tập, phân tích mô hình kinh tế thể thao, tiểu luận. Tổng kết: Thi tự luận.	40%	60%	- Giảng lý thuyết mô hình kinh tế thể thao – sơ đồ hóa bằng slide. - Phân tích thị trường thể thao, tài trợ – bản quyền – truyền thông.

TT	Chuẩn đầu ra (PLOs)	Chỉ báo (PIs)	Tên học phần	Mã HP	Số tín chỉ	Phương pháp kiểm tra, đánh giá			Phương pháp giảng dạy
						Chẩn đoán (Trắc nghiệm, kiểm tra ngắn, câu hỏi ngắn, phỏng vấn,...)	Quá trình	Tổng kết (Thi cuối kì,...)	
									- Thảo luận nhóm về case kinh tế thể thao Việt Nam. - Mô phỏng quản trị tài chính đơn vị thể thao.
35	PLO12	PI12.1 PI12.2 PI12.3	Lịch sử TDTT và lịch sử Olympic	SPORT7809	3	Chẩn đoán: Trắc nghiệm. Quá trình: Thuyết trình nhóm, bài tập, tiểu luận. Tổng kết: Thi tự luận.	40%	60%	- Giảng theo timeline kết hợp video – hình ảnh giai đoạn thể thao thế giới. - Phân tích sự kiện, hiện tượng qua tài liệu lịch sử. - Thảo luận nhóm về giá trị Olympic. - Dạy học theo dự án: xây dựng poster lịch sử.
36	PLO11	PI11.1 PI11.2 PI11.3	Thể thao giải trí	SPORT78010	3	Chẩn đoán: Câu hỏi ngắn. Quá trình: Thực hành tổ chức hoạt động, bài tập nhóm, báo cáo.	40%	60%	- Giảng lý thuyết trên sơ đồ chuyển hóa năng lượng (ATP-CP – yếm khí – ưa khí).

TT	Chuẩn đầu ra (PLOs)	Chỉ báo (PIs)	Tên học phần	Mã HP	Số tín chỉ	Phương pháp kiểm tra, đánh giá			Phương pháp giảng dạy
						Chẩn đoán (Trắc nghiệm, kiểm tra ngắn, câu hỏi ngắn, phỏng vấn,...)	Quá trình	Tổng kết (Thi cuối kì,...)	
						Tổng kết: Thi tự luận or tiêu luận.			- Phân tích dữ liệu sinh hóa VDV thực tế. - Bài tập nhóm: tính toán năng lượng tiêu hao. - Kết hợp mô phỏng 3D trong bài giảng.
37	PLO9	PI09.1 PI09.2 PI09.3	Sinh hóa học TDDT	SPORT78011	3	Chẩn đoán: Trắc nghiệm. Quá trình: Bài tập phân tích sinh hóa, kiểm tra giữa kỳ. Tổng kết: Thi tự luận.	40%	60%	- Giảng lý thuyết kết hợp hình ảnh chấn thương – xử lý cấp cứu. - Mô phỏng sơ cứu – xử lý chấn thương thể thao. - Thực hành nhóm nhỏ theo hỗ trợ GV. - Sử dụng mô hình/ma-nơ-canh thực hành.
38	PLO8	PI08.1 PI08.2 PI08.3	Y học TDDT	PHYE232	3	Chẩn đoán: Trắc nghiệm.	40%	60%	- Giảng lý thuyết kết hợp hình ảnh – video minh họa các test đo.

TT	Chuẩn đầu ra (PLOs)	Chỉ báo (PIs)	Tên học phần	Mã HP	Số tín chỉ	Phương pháp kiểm tra, đánh giá			Phương pháp giảng dạy
						Chẩn đoán (Trắc nghiệm, kiểm tra ngắn, câu hỏi ngắn, phỏng vấn,...)	Quá trình	Tổng kết (Thi cuối kì,...)	
						Quá trình: Thực hành sơ cứu – xử lý chấn thương nhẹ, bài tập. Tổng kết: Tự luận.			- Hướng dẫn thao tác trên thiết bị đo (thước, timer, phần mềm). - Thực hành mẫu từng bước, GV làm mẫu – SV thực hành – GV sửa lỗi. - Phân tích và xử lý số liệu bằng Excel/SPSS. - Tổ chức đo test thực tế cho nhóm nhỏ.
39	PLO11	PI11.1 PI11.2 PI11.3	Lý luận và PP HLTT	SPORT78013	3	Chẩn đoán: Trắc nghiệm, kiểm tra nhanh, câu hỏi ngắn, phỏng vấn. Quá trình (40%): Bài tập cá nhân/nhóm, thảo luận, bài tập tình huống, nhật ký học tập, làm bài trên	40%	60%	Học phần triển khai theo hình thức blended learning (trực tiếp + LMS). Áp dụng phương pháp dạy học tích cực: nêu vấn đề, thảo luận nhóm, phân tích tình huống, phản biện.

TT	Chuẩn đầu ra (PLOs)	Chỉ báo (PIs)	Tên học phần	Mã HP	Số tín chỉ	Phương pháp kiểm tra, đánh giá			Phương pháp giảng dạy
						Chẩn đoán (Trắc nghiệm, kiểm tra ngắn, câu hỏi ngắn, phỏng vấn,...)	Quá trình	Tổng kết (Thi cuối kì,...)	
						LMS, tham gia hoạt động trên lớp. Tổng kết (60%): Thi cuối kỳ (tự luận + trắc nghiệm) đánh giá khả năng vận dụng kiến thức tâm lý trong giáo dục.			Kết hợp phương pháp truyền thống: giảng giải, minh họa, đọc tài liệu, xem video bài giảng. Hoạt động của SV: nghe giảng, ghi chép, tự học, làm bài, thảo luận nhóm, tương tác với GV qua lớp học & LMS. Dạy học kết hợp (trực tiếp + LMS). Phương pháp tích cực: thảo luận nhóm, phân tích tình huống (case study), mô phỏng – thiết kế giáo án, nêu vấn đề – giải quyết vấn đề, thực hành xây dựng kế hoạch huấn luyện.

TT	Chuẩn đầu ra (PLOs)	Chỉ báo (PIs)	Tên học phần	Mã HP	Số tín chỉ	Phương pháp kiểm tra, đánh giá			Phương pháp giảng dạy
						Chẩn đoán (Trắc nghiệm, kiểm tra ngắn, câu hỏi ngắn, phỏng vấn,...)	Quá trình	Tổng kết (Thi cuối kì,...)	
40	PLO11	PI11.1 PI11.2 PI11.3	Lý luận và PP huấn luyện Điền kinh	SPORT78014	3	Chẩn đoán: Test kỹ thuật chạy/nhảy/ném ban đầu. Quá trình: Thực hành kỹ thuật – thể lực, đánh giá qua video, bài tập chuyên môn.	40%	60%	Dạy kỹ thuật trên sân, phân tích video, sửa sai, tổ chức bài tập theo nhóm nhỏ.
41	PLO9	PI09.1 PI09.2 PI09.3	Lý luận và PP huấn luyện Thể dục	SPORT78015	3	Chẩn đoán: Test kỹ thuật TD căn bản. Quá trình: Thực hành động tác, bài tập nhóm, phân tích video. Tổng kết: Thi thực hành.	40%	60%	Thực hành động tác, sửa sai, mô phỏng bài tập, huấn luyện nhóm.
42	PLO9	PI09.1 PI09.2 PI09.3	Lý luận và PP huấn luyện Bơi lội	SPORT78016	3	Chẩn đoán: Đánh giá kỹ năng bơi ban đầu. Quá trình: Thực hành trên nước, đo thành tích, phân tích kỹ thuật. Tổng kết: Thi thực hành bơi.	40%	60%	Thực hành tại hồ bơi, phân tích kỹ thuật dưới nước, camera, sửa sai.

TT	Chuẩn đầu ra (PLOs)	Chỉ báo (PIs)	Tên học phần	Mã HP	Số tín chỉ	Phương pháp kiểm tra, đánh giá			Phương pháp giảng dạy
						Chẩn đoán (Trắc nghiệm, kiểm tra ngắn, câu hỏi ngắn, phỏng vấn,...)	Quá trình	Tổng kết (Thi cuối kì,...)	
43	PLO9	PI09.1 PI09.2 PI09.3	Lý luận và PP huấn luyện Bóng đá	SPORT78017	3	Chẩn đoán: Test kỹ thuật cơ bản (dẫn bóng, chuyền, sút CM). Quá trình: Huấn luyện kỹ – chiến thuật, bài tập theo nhóm, đánh giá video. Tổng kết: Thi thực hành + thể lực	40%	60%	Huấn luyện trên sân, mô phỏng chiến thuật, phân tích video, coaching.
44	PLO9	PI09.1 PI09.2 PI09.3	Lý luận và PP huấn luyện Bóng ném	SPORT78018	3	Chẩn đoán: Test kỹ thuật cơ bản (dẫn bóng, chuyền, ném bóng CM). Quá trình: Huấn luyện kỹ – chiến thuật, bài tập theo nhóm, đánh giá video. Tổng kết: Thi thực hành + thể lực	40%	60%	Thực hành sân bãi, phân tích kỹ chiến thuật, mô phỏng chiến thuật.

TT	Chuẩn đầu ra (PLOs)	Chỉ báo (PIs)	Tên học phần	Mã HP	Số tín chỉ	Phương pháp kiểm tra, đánh giá			Phương pháp giảng dạy
						Chẩn đoán (Trắc nghiệm, kiểm tra ngắn, câu hỏi ngắn, phỏng vấn,...)	Quá trình	Tổng kết (Thi cuối kì,...)	
45	PLO9	PI09.1 PI09.2 PI09.3	Lý luận và PP huấn luyện Bóng chuyền	SPORT78019	3	Chẩn đoán: Test kỹ thuật cơ bản (phát bóng, chuyền bóng, đập bóng). Quá trình: Huấn luyện kỹ – chiến thuật, bài tập theo nhóm, đánh giá video. Tổng kết: Thi thực hành + thể lực	40%	60%	Huấn luyện tại sân, phân tích video, sửa sai kỹ thuật.
46	PLO9	PI09.1 PI09.2 PI09.3	Lý luận và PP huấn luyện Bóng rổ	SPORT78020	3	Chẩn đoán: Test kỹ thuật cơ bản (dẫn bóng, chuyền, ném rổ....). Quá trình: Huấn luyện kỹ – chiến thuật, bài tập theo nhóm, đánh giá video. Tổng kết: Thi thực hành + thể lực	40%	60%	Thực hành sân bãi, mô phỏng chiến thuật, phân tích video.

TT	Chuẩn đầu ra (PLOs)	Chỉ báo (PIs)	Tên học phần	Mã HP	Số tín chỉ	Phương pháp kiểm tra, đánh giá			Phương pháp giảng dạy
						Chẩn đoán (Trắc nghiệm, kiểm tra ngắn, câu hỏi ngắn, phỏng vấn,...)	Quá trình	Tổng kết (Thi cuối kì,...)	
47	PLO9	PI09.1 PI09.2 PI09.3	Lý luận và PP huấn luyện Võ thuật	SPORT78021	3	Chẩn đoán: Test kỹ thuật cơ bản (tư thế tấn, đòn chân, đòn tay, bài quyền..). Quá trình: Huấn luyện kỹ – chiến thuật, bài tập theo nhóm, đánh giá video. Tổng kết: Thi thực hành + thể lực	40%	60%	Huấn luyện kỹ thuật, đối luyện, mô phỏng chiến thuật, phân tích video.
48	PLO9	PI09.1 PI09.2 PI09.3	Lý luận và PP huấn luyện Quần vợt	SPORT78022	3	Chẩn đoán: Test kỹ thuật cơ bản (đánh bóng thuận tay, trái tay, phát bóng...). Quá trình: Huấn luyện kỹ – chiến thuật, bài tập theo nhóm, đánh giá video. Tổng kết: Thi thực hành	40%	60%	Huấn luyện sân, sửa kỹ thuật từng pha, video phân tích.

TT	Chuẩn đầu ra (PLOs)	Chỉ báo (PIs)	Tên học phần	Mã HP	Số tín chỉ	Phương pháp kiểm tra, đánh giá			Phương pháp giảng dạy
						Chẩn đoán (Trắc nghiệm, kiểm tra ngắn, câu hỏi ngắn, phỏng vấn,...)	Quá trình	Tổng kết (Thi cuối kì,...)	
49	PLO9	PI09.1 PI09.2 PI09.3	Lý luận và PP huấn luyện Cầu lông	SPORT78023	3	Chẩn đoán: Test kỹ thuật cơ bản (phát cầu, phong cầu, đánh cầu thấp tay, đập cầu ...). Quá trình: Huấn luyện kỹ – chiến thuật, bài tập theo nhóm, đánh giá video. Tổng kết: Thi thực hành + thể lực	40%	60%	Huấn luyện thực hành, sửa sai, mô phỏng chiến thuật.
50	PLO9	PI09.1 PI09.2 PI09.3	Lý luận và PP huấn luyện Bóng bàn	SPORT78024	3	Chẩn đoán: Test kỹ thuật cơ bản (phát bóng, vệt bóng thuận tay, trái tay ...). Quá trình: Huấn luyện kỹ – chiến thuật, bài tập theo nhóm, đánh giá video. Tổng kết: Thi thực hành + thể lực	40%	60%	Huấn luyện bàn, video phân tích, sửa kỹ thuật.

TT	Chuẩn đầu ra (PLOs)	Chỉ báo (PIs)	Tên học phần	Mã HP	Số tín chỉ	Phương pháp kiểm tra, đánh giá			Phương pháp giảng dạy
						Chẩn đoán (Trắc nghiệm, kiểm tra ngắn, câu hỏi ngắn, phỏng vấn,...)	Quá trình	Tổng kết (Thi cuối kì,...)	
51	PLO9	PI09.1 PI09.2 PI09.3	Lý luận và PP huấn luyện Cờ vua	SPORT78025	3	Bài tập tư duy – phân tích ván đấu – thi đấu kiểm tra luật cờ vua, các đòn phối hợp, giải cờ thế.	40%	60%	Trực quan bàn cờ, phân tích thế trận, mô phỏng bằng phần mềm.
52	PLO9	PI09.1 PI09.2 PI09.3	Lý luận và PP huấn luyện Đá cầu	SPORT78026	3	Chẩn đoán: Test kỹ thuật cơ bản (phát cầu, đá cầu, vít cầu ...). Quá trình: Huấn luyện kỹ – chiến thuật, bài tập theo nhóm, đánh giá video. Tổng kết: Thi thực hành + thể lực	40%	60%	Thực hành kỹ thuật, sửa sai, bài tập phối hợp nhóm.
53	PLO9	PI09.1 PI09.2 PI09.3	Lý luận và PP huấn luyện Khiêu vũ thể thao	SPORT78027	3	Thực hành kỹ thuật – đánh giá nhịp, bước – thi thực hành.	40%	60%	- Tập theo cặp – GV điều chỉnh từng động tác. - Dàn đội hình – tập nhịp điệu – ghép nhạc. - Quay video để phân tích tư thế.

TT	Chuẩn đầu ra (PLOs)	Chỉ báo (PIs)	Tên học phần	Mã HP	Số tín chỉ	Phương pháp kiểm tra, đánh giá			Phương pháp giảng dạy
						Chẩn đoán (Trắc nghiệm, kiểm tra ngắn, câu hỏi ngắn, phỏng vấn,...)	Quá trình	Tổng kết (Thi cuối kì,...)	
54	PLO9	PI09.1 PI09.2 PI09.3	Lý luận và PP huấn luyện Yoga	SPORT78028	3	Kiểm tra tư thế – bài tập – thi thực hành.	40%	60%	- Thực hành tư thế – hơi thở – điều chỉnh cơ thể. - GM sửa tư thế cá nhân. - Thiền – thư giãn – kiểm soát hơi thở.
55	PLO9	PI09.1 PI09.2 PI09.3	Lý luận và PP huấn luyện Thể dục Aerobic	SPORT78029	3	Đánh giá động tác – tổ hợp – thi thực hành.	40%	60%	- Hướng dẫn động tác cơ bản → tổ hợp → bài hoàn chỉnh. - Tập đội hình – phối hợp đồng đội. - Video phân tích – sửa động tác.
56	PLO9	PI09.1 PI09.2 PI09.3	Lý luận và PPHL môn thể thao chuyên sâu 1	SPORTBD78030	3	Quá trình (40%): - Chuyên cần trong QTHT - Trắc nghiệm kiến thức lịch sử và luật bóng đá cơ bản (10 câu) - Câu hỏi ngắn về vị trí, vai trò trong đội hình 4-4-2 (5 câu)	40%	60%	- Giảng lý thuyết bằng thuyết trình, hình ảnh minh họa, video - Trình diễn kỹ thuật mẫu, hướng dẫn thực hành nhóm nhỏ - Học theo phương pháp “learning by

TT	Chuẩn đầu ra (PLOs)	Chỉ báo (PIs)	Tên học phần	Mã HP	Số tín chỉ	Phương pháp kiểm tra, đánh giá			Phương pháp giảng dạy
						Chẩn đoán (Trắc nghiệm, kiểm tra ngắn, câu hỏi ngắn, phỏng vấn,...)	Quá trình	Tổng kết (Thi cuối kì,...)	
						Tổng kết (60%): - Thực hành tăng bóng, giữ bóng, dẫn bóng, ném biên - Tham gia giao hữu nhóm nhỏ, vận dụng kỹ thuật và chiến thuật cơ bản			doing” với tình huống thực tế - Thảo luận, phản hồi kỹ thuật cá nhân
57	PLO9	PI09.1 PI09.2 PI09.3	Lý luận và PPHL môn thể thao chuyên sâu 2	SPORTBD78031	3	Quá trình (40%): - Chuyên cần trong QTHT - Trắc nghiệm kiến thức về cấu trúc buổi tập và sơ đồ 4-3-3 (10 câu) - Câu hỏi ngắn về nguyên tắc tổ chức tấn công/phòng ngự tuyến đầu (5 câu) Kết thúc (60%): - Thực hành dẫn bóng sát chân, chuyển	40%	60%	- Hướng dẫn thực hành cá nhân và nhóm - Phân tích video minh họa kỹ thuật nâng cao - Thực hiện các bài tập mô phỏng thi đấu, phản hồi trực tiếp - Kỹ thuật “drill + game” kết hợp rèn thể lực và kỹ năng

TT	Chuẩn đầu ra (PLOs)	Chỉ báo (PIs)	Tên học phần	Mã HP	Số tín chỉ	Phương pháp kiểm tra, đánh giá			Phương pháp giảng dạy
						Chẩn đoán (Trắc nghiệm, kiểm tra ngắn, câu hỏi ngắn, phỏng vấn,...)	Quá trình	Tổng kết (Thi cuối kì,...)	
						hướng, tăng bóng nâng cao - Bài tập phối hợp nhóm cơ bản và phản xạ			
58	PLO9	PI09.1 PI09.2 PI09.3	Lý luận và PPHL môn thể thao chuyên sâu 3	SPORTBD78032	3	Quá trình (40%): - Chuyên cần trong QTHT - Trắc nghiệm kiến thức nâng cao về nguyên lý thi đấu, kiểm soát không gian, thời gian (10 câu) - Câu hỏi ngắn về lỗi chiến thuật cá nhân và cách khắc phục (5 câu) Kết thúc (60%): - Thực hành giữ bóng dưới áp lực, đánh đầu, ném biên xa - Bài tập phối hợp nhóm nâng cao, thể	40%	60%	- Giảng lý thuyết kết hợp minh họa video trận đấu - Thực hành theo nhóm nhỏ, tình huống áp lực - Học tập trải nghiệm “situational game” để rèn kỹ thuật, chiến thuật và thể lực - Thảo luận, phản hồi trực tiếp và phân tích chiến thuật nhóm nhỏ

TT	Chuẩn đầu ra (PLOs)	Chỉ báo (PIs)	Tên học phần	Mã HP	Số tín chỉ	Phương pháp kiểm tra, đánh giá			Phương pháp giảng dạy
						Chẩn đoán (Trắc nghiệm, kiểm tra ngắn, câu hỏi ngắn, phỏng vấn,...)	Quá trình	Tổng kết (Thi cuối kì,...)	
						lực chuyên biệt theo vị trí - Thi đấu 8 vs 8 theo chủ đề chiến thuật			
59	PLO9	PI09.1 PI09.2 PI09.3	Lý luận và PPHL môn thể thao chuyên sâu 4	SPORTBD78033	3	Quá trình (40%): - Chuyên cần trong QTHT - Trắc nghiệm lý thuyết về quản lý thi đấu, tâm lý thi đấu - Câu hỏi ngắn về kỹ thuật thủ môn và xử lý tình huống - Phỏng vấn ngắn: vai trò HLV, đội trưởng Kết thúc (60%): - Kiểm tra các kỹ năng thủ môn - Kiểm tra thể lực	40%	60%	- Thực hành kỹ thuật thủ môn: đón bóng, phát bóng, dứt điểm trong không gian hẹp - Thể lực chuyên biệt: phản xạ, bật nhảy - Chiến thuật: tổ chức phòng ngự khu vực, pressing - Thi đấu 11 vs 11 theo vai trò
60	PLO9	PI09.1 PI09.2 PI09.3	Lý luận và PPHL môn thể thao chuyên sâu 5	SPORTBD78034	3	Quá trình (40%): - Chuyên cần trong QTHT	40%	60%	- Thực hành kỹ thuật nâng cao theo vị trí: tiền đạo, tiền vệ, hậu vệ, thủ môn

TT	Chuẩn đầu ra (PLOs)	Chỉ báo (PIs)	Tên học phần	Mã HP	Số tín chỉ	Phương pháp kiểm tra, đánh giá			Phương pháp giảng dạy
						Chẩn đoán (Trắc nghiệm, kiểm tra ngắn, câu hỏi ngắn, phỏng vấn,...)	Quá trình	Tổng kết (Thi cuối kì,...)	
						- Trắc nghiệm lý thuyết về chuyển đổi trạng thái tấn công – phòng ngự, quản lý nhịp độ trận đấu - Câu hỏi ngắn về chiến thuật cá nhân và nhóm Kết thúc (60%): - Kiểm tra các kỹ năng của các vị trí - Kiểm tra thể lực			- Thể lực theo vai trò chiến thuật (sức bền, linh hoạt, sức mạnh, phản xạ) - Thi đấu nội bộ theo sơ đồ 4-3-3, 4-2-3-1, 3-5-2
61	PLO9	PI09.1 PI09.2 PI09.3	Lý luận và PPHL môn thể thao chuyên sâu 6	SPORTBD78035	3	Quá trình (40%): - Chuyên cần trong QTHT - Trắc nghiệm lý thuyết về chiến thuật hiện đại, phân tích tình huống trận đấu - Câu hỏi ngắn về kỹ năng lãnh đạo, giao tiếp của đội trưởng Kết thúc (60%):	40%	60%	- Ôn luyện tổng hợp kỹ thuật cá nhân và tình huống áp lực - Thể lực toàn diện: sức bền, tốc độ, bật nhảy, phản xạ - Thi đấu theo kịch bản dẫn trước – bị dẫn – hòa, tổ chức giải đấu mô phỏng

TT	Chuẩn đầu ra (PLOs)	Chỉ báo (PIs)	Tên học phần	Mã HP	Số tín chỉ	Phương pháp kiểm tra, đánh giá			Phương pháp giảng dạy
						Chẩn đoán (Trắc nghiệm, kiểm tra ngắn, câu hỏi ngắn, phỏng vấn,...)	Quá trình	Tổng kết (Thi cuối kì,...)	
						- Kiểm tra các kỹ năng cá nhân có tình huống áp lực - Kiểm tra thể lực			
62	PLO4,10	PI04.1 PI04.2 PI04.3 PI10.1 PI10.2 PI10.3	Kiến tập và trải nghiệm thực tế	SPORT78036	2	Báo cáo, nhật ký kiến tập, đánh giá tại đơn vị.	40%	60%	- Quan sát buổi tập thực tế. - Tham gia trợ lý huấn luyện. - Ghi nhật ký chuyên môn.
63	PLO4,10	PI04.1 PI04.2 PI04.3 PI10.1 PI10.2 PI10.3	Thực tập nghề nghiệp	SPORT78037	8	Đánh giá tại cơ sở thực tập, báo cáo, sản phẩm huấn luyện, nhật ký.	40%	60%	- Tham gia trực tiếp công tác HL tại CLB/đội tuyển. - Thực hành xây dựng giáo án – tổ chức buổi tập thật. - Đánh giá bởi đơn vị tiếp nhận.
64	PLO6	PI06.1 PI06.2 PI06.3	Khóa luận tốt nghiệp	SPORTKL78038	6	Đề tài nghiên cứu, bảo vệ khóa luận.	40%	60%	Tự nghiên cứu dưới sự hướng dẫn GVHD.

TT	Chuẩn đầu ra (PLOs)	Chỉ báo (PIs)	Tên học phần	Mã HP	Số tín chỉ	Phương pháp kiểm tra, đánh giá			Phương pháp giảng dạy
						Chẩn đoán (Trắc nghiệm, kiểm tra ngắn, câu hỏi ngắn, phỏng vấn,...)	Quá trình	Tổng kết (Thi cuối kì,...)	
									- Làm nghiên cứu thực tế – thu thập số liệu. - Báo cáo – bảo vệ trước hội đồng.
65	PLO6	PI06.1 PI06.2 PI06.3	Lý luận và PP Thể thao thành tích cao	SPORT78039	3	Trắc nghiệm – thảo luận – tiểu luận – thi tự luận.	40%	60%	- Phân tích mô hình huấn luyện TTTC quốc tế. - Giảng lý thuyết chu kỳ huấn luyện. - Dạy học bằng dự án: xây dựng 1 chu kỳ HL. - Phân tích video – dữ liệu VĐV.
66	PLO11	PI011.1 PI11.2 PI11.3	Y sinh học TDTT (môn tổ hợp)	SPORT78040	3	Trắc nghiệm – bài tập – thi viết.	40%	60%	- Giảng lý thuyết chỉ số sinh học VĐV (HRV, VO₂max...). - Phân tích biểu đồ – dữ liệu thực tế. - Mô phỏng cho thấy sự thay đổi chỉ số theo tải tập luyện.

TT	Chuẩn đầu ra (PLOs)	Chỉ báo (PIs)	Tên học phần	Mã HP	Số tín chỉ	Phương pháp kiểm tra, đánh giá			Phương pháp giảng dạy
						Chẩn đoán (Trắc nghiệm, kiểm tra ngắn, câu hỏi ngắn, phỏng vấn,...)	Quá trình	Tổng kết (Thi cuối kì,...)	
67	PLO7	PI07.1 PI07.2 PI07.3	Văn hóa thể thao	SPORT78041	3	Trắc nghiệm – thảo luận – tiểu luận – thi viết.	40%	60%	- Giảng lý thuyết văn hóa – đạo đức thể thao. - Phân tích case thực tế: fair-play, doping, ứng xử VĐV. - Thảo luận nhóm – phản biện.
68	PLO10	PI10.1 PI10.2 PI10.3	Đường lối TDTT của đảng cộng sản Việt Nam	SPORT78042	3	Kiểm tra giữa kỳ – tiểu luận – thi cuối kỳ.	40%	60%	- Giảng lý thuyết theo văn bản hiện hành. - Phân tích văn kiện – thảo luận. - Dạy học theo tình huống quản lý TDTT.
69	PLO9	PI09.1 PI09.2 PI09.3	Truyền thông và Marketing thể thao	SPORT78043	3	Bài tập dự án – trình bày nhóm – thi viết.	40%	60%	- Giảng theo mô hình Marketing 4P/7P trong thể thao. - Thiết kế chiến dịch truyền thông – poster – clip.

TT	Chuẩn đầu ra (PLOs)	Chỉ báo (PIs)	Tên học phần	Mã HP	Số tín chỉ	Phương pháp kiểm tra, đánh giá			Phương pháp giảng dạy
						Chẩn đoán (Trắc nghiệm, kiểm tra ngắn, câu hỏi ngắn, phỏng vấn,...)	Quá trình	Tổng kết (Thi cuối kì,...)	
									- Case study: các CLB bóng đá – sự kiện thể thao.

IX. ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

Sinh viên tích lũy đủ [số tín chỉ theo thiết kế của CTĐT] số tín chỉ theo thiết kế của CTĐT. Cụ thể, điểm bình quân tích lũy toàn khóa đạt yêu cầu theo Quy chế đào tạo; có chứng chỉ giáo dục quốc phòng; có điểm đạt môn giáo dục thể chất; có chứng chỉ Ngoại ngữ theo quy định.

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG KHOA

PGS.TS. Nguyễn Đức Sơn

TS. Đỗ Xuân Duyệt